



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY

Địa chỉ truy cập: <http://btgdvtu.lamdong.dcs.vn>



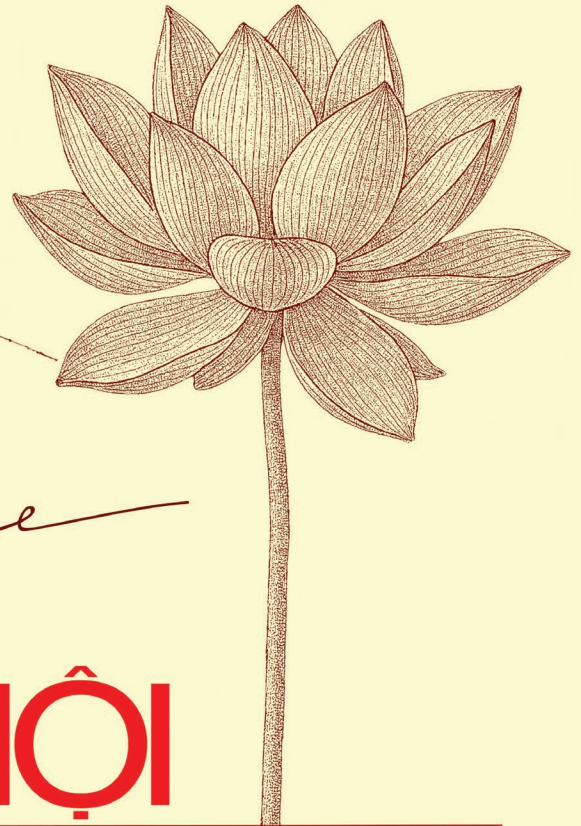
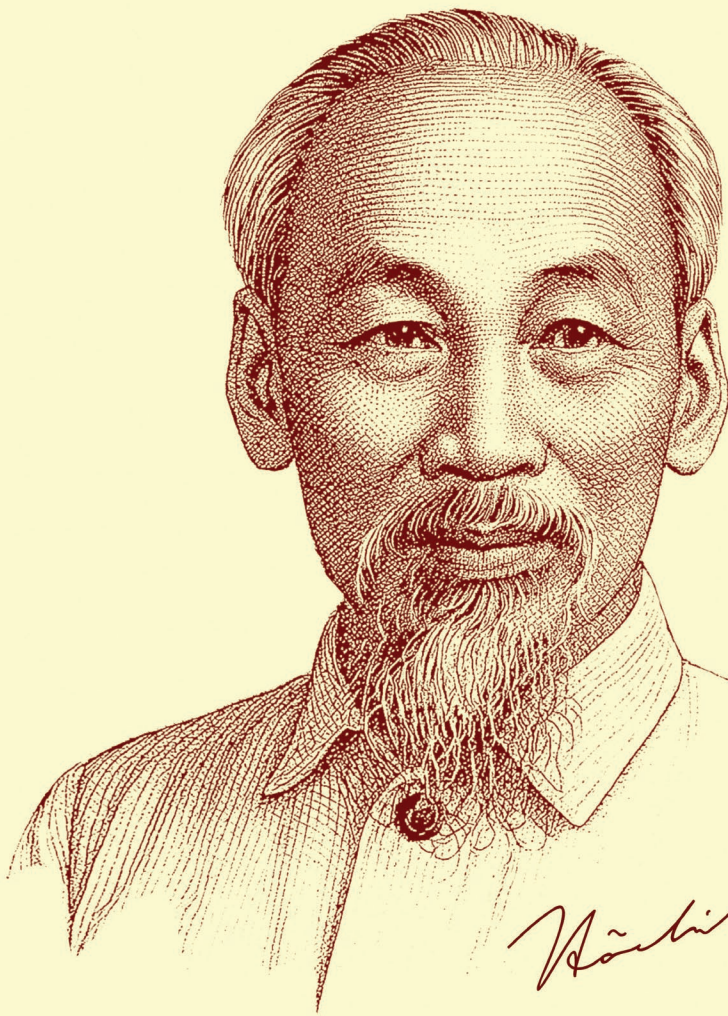
**CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN
GIÀU MẠNH, THỊNH VƯỢNG
CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**



Tài liệu sinh hoạt chi bộ

“Phải giữ gìn sự đoàn kết
nhất trí của Đảng
như giữ gìn con người
của mắt mình”

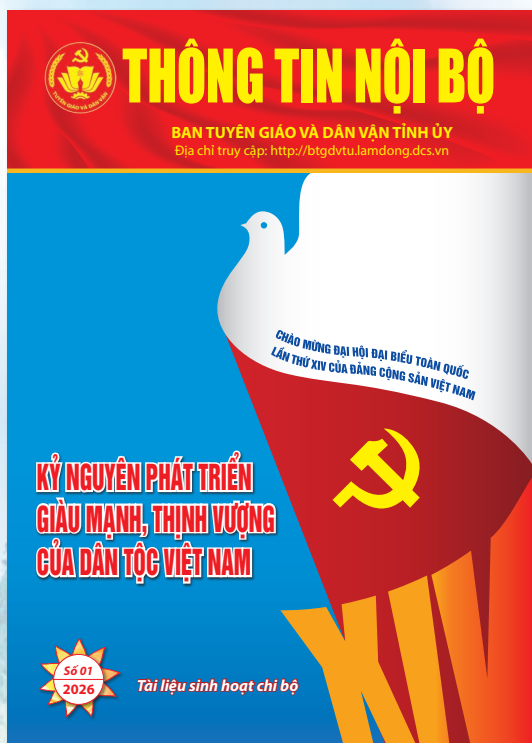


Ho Chi Minh

ĐẠI HỘI



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Chỉ đạo thực hiện

Võ Thanh Bình
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Huỳnh Minh Hải
Phó Trưởng Ban
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Võ Thanh Bình
Huỳnh Minh Hải
Trần Thị Thanh Thảo
Vũ Thị Thúy Nga
Nguyễn Văn Chín
Mai Đức Thượng
Bùi Minh Phụng
Tống Thị Ngọc Quyên
Vũ Thị Hồng Vĩnh

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng
số 5 Trần Nhân Tông, phường Lâm Viên - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng.
In 2.820 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

Giấy phép xuất bản

Số 05/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 26/02/2025.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2026.



TRONG SỐ NÀY

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

- * Nội dung sinh hoạt chi bộ 2
- * Đại hội XIV của Đảng - Mốc son mở ra kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc 3
- * Đại hội của khát vọng vươn lên và niềm tin bền vững 5
- * Lâm Đồng: Khai mở tiềm năng, tạo động lực phát triển mới cho giai đoạn bứt phá 7
- * 80 năm Quốc hội Việt Nam đồng hành cùng dân tộc, không ngừng đổi mới và phát triển 9
- * 15 cuộc bầu cử Quốc hội trong lịch sử Việt Nam 11
- * Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam 13
- * Có phải "Bỏ cũ soạn lại"? 15
- * Đoàn viên, thanh niên với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch 17

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- * Học và làm theo Bác - Vững tin bước vào kỷ nguyên mới 19
- * Những nhiệm vụ trọng tâm trong đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026 21

THÔNG TIN THỜI SỰ

- * Thông tin trong tỉnh 23
- * Thông tin trong nước 27
- * Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới 32
- * Văn bản mới 35

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- * Lâm Đồng: Kiến tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2026 - 2030 36
- * Dấu ấn Lâm Đồng năm 2025: Bản lĩnh vượt khó và nền tảng cho sự bứt phá 38
- * Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử: Công cụ số hóa sinh hoạt chi bộ 40
- * Khoa học và công nghệ - động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương 41
- * Ngành Y tế Lâm Đồng: Bứt phá từ nền tảng vững chắc 43
- * Đẩy nhanh tiến độ các khu tái định cư phục vụ cao tốc 45
- * Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc 47
- * Tăng cường công tác phòng, chống sốt xuất huyết 49
- * Cát Tiên chuyển mình từ tinh thần phục vụ Nhân dân 51

MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM SÁNG TẠO

- * Kinh nghiệm trong tổ chức Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng 53
- * Hiệu quả của mô hình chăn nuôi dê thương phẩm kết hợp trồng cây công nghiệp và cây ăn trái 55



NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 01/2026

1. Các cấp ủy đảng tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng, trọng tâm là: 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên, bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06/01/1946 - 06/01/2026); 85 năm Ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo Cách mạng Việt Nam (28/01/1941 - 28/01/2026) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tuyên truyền làm nổi bật tầm vóc chính trị, lịch sử và chiến lược Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tạo ra đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng và toàn xã hội, góp phần đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; củng cố, bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với con đường cách mạng - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn. Thông qua công tác tuyên truyền, phát hiện, nắm và dự báo kịp thời tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trước, trong và sau Đại hội, từ đó đề xuất biện pháp định hướng tuyên truyền phù hợp.

3. Tuyên truyền Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4. Tuyên truyền các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 221-KL/TW, ngày 28/11/2025 về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Kết luận số 217-KL/TW, ngày 23/11/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 194-QĐ/TW ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

5. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo tinh thần Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 23/9/2025 về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 24/9/2025 về lãnh đạo công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026.

6. Tập trung tuyên truyền đậm nét những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đối ngoại của địa phương, đất nước năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng.

7. Tuyên truyền hướng tới mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ 2026 gắn với tuyên truyền Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tôn vinh những sản phẩm hàng hóa đạt chất lượng tốt; cảnh giác với các loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trong dịp Tết. Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội; công tác đảm bảo an toàn giao thông dịp cuối năm, công tác phòng, chống cháy nổ mùa hanh khô, tăng cường phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết...

ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG - *mốc son* MỞ RA KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN GIÀU MẠNH, THỊNH VƯỢNG CỦA DÂN TỘC

 **BAN BIÊN TẬP**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại của Đảng và dân tộc ta, diễn ra trong bối cảnh đất nước đứng trước những thời cơ lớn và thách thức đan xen. Đây là Đại hội tiếp nối mạch nguồn cách mạng vẻ vang hơn 95 năm của Đảng, tổng kết sâu sắc chặng đường 40 năm đổi mới; đồng thời, mở ra kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng, vì hạnh phúc của Nhân dân và tương lai bền vững của đất nước.

Thế giới đang bước vào giai đoạn biến động sâu sắc, nhanh chóng và khó dự báo. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; xung đột cục bộ, bất ổn kinh tế, an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục tác động mạnh mẽ đến mọi quốc gia. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản trị và đời sống xã hội.



Trong bối cảnh đó, Việt Nam sau 40 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế phát triển, đời sống Nhân dân được nâng cao, tiềm lực quốc gia, vị thế và uy tín quốc tế không ngừng được củng cố. Tuy nhiên, những hạn chế, yếu kém nội tại vẫn hiện hữu; chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực tự chủ của nền kinh tế còn hạn chế; nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình, những vấn đề xã hội, môi trường, tham nhũng, tiêu cực đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ, toàn diện hơn nữa.

Đại hội XIV của Đảng có trách nhiệm lịch sử đặc biệt

quan trọng: Nhận diện đúng thời cuộc, nắm bắt kịp thời vận hội, đề ra đường lối, quyết sách đúng đắn để đưa đất nước bứt phá, phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Một trong những giá trị cốt lõi của Đại hội XIV là việc khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam. Trên nền tảng kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dự thảo văn kiện Đại hội tiếp tục khẳng định con đường phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước, thể hiện tư duy đổi mới, tầm nhìn dài hạn.

Đồng thời, xác lập những mục tiêu phát triển rõ ràng, nhất

quán, hướng tới xây dựng Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Đây là mục tiêu mang tính chiến lược, thể hiện quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; là sự kết tinh của khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc sau nhiều thập niên phấn đấu không ngừng.

Phát triển nhanh nhưng phải bền vững; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển hài hòa giữa các vùng, miền; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh - đó là những quan điểm xuyên suốt được dự thảo văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh và khẳng định. Yêu cầu đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn được xác định là những động lực quan trọng của tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Cùng với đó là việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Độc lập, tự chủ không đồng nghĩa với khép kín, mà là nâng cao năng lực nội sinh, khả năng chống chịu và thích ứng trước những biến động từ bên ngoài, trên cơ sở hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới.

Bên cạnh đó, dự thảo văn kiện Đại hội XIV yêu cầu phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa

phương; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; đồng thời nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước, bảo đảm vai trò chủ đạo trong những lĩnh vực then chốt.

Xuyên suốt dự thảo văn kiện Đại hội XIV là quan điểm nhất quán: Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Mọi đường lối, chính sách đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, phát huy cao nhất tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo của con người Việt Nam. Đồng thời, nhấn mạnh vai trò của giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mới. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

Việc bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, người yếu thế; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền; không để ai bị bỏ lại phía sau tiếp tục là những nhiệm vụ trọng tâm, thể hiện rõ bản chất nhân văn, ưu việt của chế độ ta.

Dự thảo văn kiện Đại hội tiếp tục khẳng định xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của sự nghiệp cách mạng. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kiểm soát quyền lực; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là những nội dung được nhấn mạnh với quyết tâm chính trị cao.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đã đề ra.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, trong kỷ nguyên phát triển mới, việc khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng cống hiến của mọi tầng lớp Nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cùng với đó, tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.

Đại hội XIV của Đảng là Đại hội của niềm tin, của khát vọng và của hành động cách mạng. Những quyết sách chiến lược của Đại hội sẽ là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong giai đoạn phát triển mới; hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, thịnh vượng, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

ĐẠI HỘI CỦA

Khát vọng vươn lên và niềm tin bền vững

 TÔN KIÊN

Diển ra trong bối cảnh đất nước đạt được nhiều thành tựu quan trọng sau năm thập kỷ thống nhất giang sơn và bốn thập kỷ đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trở thành sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt, là dấu mốc thể hiện bước tiến mới trong tư duy phát triển và định hướng chiến lược của quốc gia. Đại hội không chỉ kiểm điểm, đánh giá kết quả của nhiệm kỳ trước, mà còn đặt ra tầm nhìn dài hạn, xác lập các nhiệm vụ lớn và khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Vì vậy, có thể nói, đây là Đại hội của khát vọng vươn lên và niềm tin bền vững - nơi hội tụ ý chí của toàn Đảng và sự kỳ vọng của Nhân dân.

Mặc dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, song Việt Nam vẫn duy trì được ổn định chính trị - xã hội, tiếp tục tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư quốc tế và mở rộng quan hệ đối ngoại. Những thành tựu đó là nền tảng quan trọng, nhưng cũng bộc lộ những giới hạn cần khắc phục như năng suất lao động còn thấp, chất lượng tăng trưởng chưa đồng đều, năng lực

tự chủ công nghệ còn hạn chế và khả năng dự báo trước biến động bên ngoài chưa kịp thời.

Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra cho đất nước trong giai đoạn mới không chỉ là duy trì đà tăng trưởng, mà phải tạo ra bước phát triển vượt bậc, tận dụng tốt thời cơ của kỷ nguyên số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đây là lý do tại sao Đại hội XIV được nhìn nhận như biểu tượng của khát vọng vươn lên, khát vọng đưa Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, tiến tới nhóm nước phát triển trong vài thập kỷ tới.

Khát vọng đó không chỉ là khẩu hiệu hay mong muốn chung chung, mà được cụ thể hóa qua những mục tiêu rõ ràng: trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Những mục tiêu này đòi hỏi phải có sự bứt phá mạnh mẽ và bền bỉ.

Bên cạnh khát vọng, niềm tin là yếu tố then chốt quyết định thành công của đường lối phát triển. Niềm tin của Nhân



dân bắt nguồn từ những nỗ lực cụ thể, đặc biệt trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; từ nỗ lực hoàn thiện pháp luật, cải cách hành chính và từ những thành tựu kinh tế - xã hội đã được chứng minh trong thực tiễn.

Công cuộc phòng, chống tham nhũng được triển khai rộng khắp trong những nhiệm kỳ qua đã tạo sự chuyển biến đáng kể, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự nghiêm minh của pháp luật và quyết tâm chính trị của Đảng trong việc bảo vệ lợi ích công, bảo đảm kỷ cương. Đồng thời, những chính sách chú trọng an sinh xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn sau đại dịch Covid-19 cũng tăng cường sự đồng thuận trong xã hội.

Niềm tin ấy cũng liên quan đến vị thế ngày càng nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, là thành viên tích cực trong các diễn đàn khu vực và toàn cầu và là quốc gia có trách nhiệm trong các vấn đề quốc tế. Việc tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tạo ra một không gian phát triển chưa từng có cho đất nước.

Chính niềm tin bền vững đó là nhân tố quan trọng để Đại hội XIV có thể đề ra những chiến lược dài hạn, đòi hỏi sự kiên định, đồng thuận và nỗ lực của toàn xã hội.

Trong tinh thần đổi mới, khoa học và thực tiễn, dự thảo văn kiện Đại hội XIV đưa ra một loạt định hướng lớn có tính đột phá nhằm tạo chuyển biến căn bản cho đất nước:

Thúc đẩy tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo và công nghệ cao. Sự phát triển của kinh tế số, kinh tế xanh, năng lượng sạch và các lĩnh vực công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa... được xác định là động lực mới của tăng trưởng. Để đạt được điều đó, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khuyến khích doanh nghiệp nội địa nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia. Một thể chế hiện đại, minh bạch, thông suốt là điều kiện tiên quyết cho phát triển. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ vào quản trị nhà nước, đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cực. Việc xây dựng chính phủ số, đô thị thông minh, hệ thống dữ liệu quốc gia cũng là bước đi quan trọng trong quá trình này.

Xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu thời đại mới. Con người là trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Đại hội đề ra nhiệm vụ tiếp tục đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại, mở, linh hoạt; nâng cao chất lượng đào tạo nghề; thúc đẩy nghiên cứu khoa học; và bồi dưỡng thế hệ trẻ có năng lực sáng tạo, tư duy độc lập và khả năng hội nhập cao. Đây chính là nguồn lực quan trọng để Việt Nam phát triển bền vững trong tương lai.

Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững môi trường hòa

bình. Trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều bất ổn, việc tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang hiện đại, đồng thời chủ động tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về an ninh là điều cần thiết nhằm bảo đảm môi trường hòa bình cho phát triển.

Hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện và thực chất. Hội nhập không chỉ là mở cửa kinh tế mà còn là tham gia sâu hơn vào các cấu trúc hợp tác quốc tế, đóng góp vào giải quyết các vấn đề toàn cầu. Đại hội định hướng Việt Nam tiếp tục đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; mở rộng thị trường xuất khẩu; thu hút nguồn lực trí tuệ và khoa học công nghệ từ bên ngoài.

Để những định hướng trên trở thành hiện thực, nỗ lực không chỉ đến từ hệ thống chính trị mà cần sự chung sức từ các lực lượng xã hội. Sự đồng thuận và tham gia chủ động của toàn xã hội chính là yếu tố tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp đất nước đạt được các mục tiêu dài hạn đã đặt ra.

Từ những phân tích trên, có thể thấy Đại hội XIV không chỉ là sự kiện tổng kết hay định hướng đơn thuần, mà còn là một cột mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành về tư duy chiến lược và quyết tâm đổi mới của đất nước. Đại hội sẽ mở ra triển vọng về một chặng đường phát triển mạnh mẽ hơn, sáng tạo hơn, bền vững hơn và vững tin bước vào kỷ nguyên hùng cường, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

LÂM ĐỒNG:

KHAI MỞ TIỀM NĂNG, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN MỚI CHO GIAI ĐOẠN BỨT PHÁ

 ĐẢNG ỦY BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY

Trong dòng chảy phát triển mạnh mẽ của đất nước, Lâm Đồng đang nổi lên như một tỉnh hội tụ đầy đủ tiềm năng, lợi thế để vươn mình trở thành cực tăng trưởng năng động của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

Với vị trí chiến lược - cầu nối giữa “rừng vàng” và “biển bạc”, điểm nhấn đặc biệt của Lâm Đồng chính là sự kết hợp hiếm có giữa hai vùng sinh thái: cao nguyên Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ. Từ các cao nguyên rộng lớn phía Bắc và Tây Bắc cho đến vùng biển dài 192 km ở phía Đông, Lâm Đồng tạo thành hành lang kinh tế liên hoàn, kết nối Tây Nguyên - Đông Nam Bộ - duyên hải Nam Trung Bộ - quốc tế. Vị trí này giúp Lâm Đồng trở thành điểm trung chuyển quan trọng, một cửa ngõ giao thương hàng hóa, du lịch, văn hóa và kinh tế của nhiều vùng lãnh thổ. Không chỉ mang ý nghĩa kinh tế - xã hội, vị trí chiến lược của Lâm Đồng còn đóng vai trò then chốt trong quốc phòng - an ninh, đảm bảo ổn định và phát triển lâu dài của khu vực.

Các trục quốc lộ quan trọng gồm QL1A, QL14, QL20, QL27, QL28, QL55 tạo thành mạng

lưới liên hoàn kết nối Lâm Đồng với TP.HCM, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ. Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc; Bảo Lộc - Liên Khương khi hoàn thiện sẽ rút ngắn thời gian di chuyển, đồng thời mở ra cơ hội lớn trong thu hút đầu tư và phát triển logistics.

Giao thông hàng không chính là động lực cho du lịch và xuất khẩu. Sân bay quốc tế Liên Khương là cửa ngõ hàng không quan trọng của khu vực, kết nối trực tiếp với nhiều tỉnh, thành và các điểm đến quốc tế. Cùng với việc xây dựng sân bay Phan Thiết, Lâm Đồng sẽ có thêm động lực mạnh mẽ cho du lịch biển, dịch vụ hàng không và vận tải hàng hóa.

Với đường bờ biển dài 192 km và ngư trường rộng lớn, Lâm Đồng sở hữu tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế biển. Cảng Phú Quý đã hoàn thành, tiếp nhận tàu 10.000 tấn; cảng Phan

Thiết đang được xây dựng. Nhờ sở hữu 192 km đường bờ biển và ngư trường rộng 52.000 km², Lâm Đồng định hướng phát triển mạnh kinh tế biển, như: Năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sóng); Công nghiệp công nghệ cao ven biển; Du lịch biển đảo; Sản xuất hydro xanh; Hệ thống cảng biển - logistics hiện đại...

Đáng chú ý, tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua phía Đông tỉnh; dự án phục hồi tuyến đường sắt Phan Rang - Đà Lạt được kỳ vọng tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, góp phần đa dạng hóa trải nghiệm cho du khách.

Lâm Đồng với khí hậu, thổ nhưỡng và tài nguyên thiên nhiên phong phú là điều kiện vàng cho nông nghiệp công nghệ cao. Sở hữu hai vùng khí hậu đặc trưng: Khí hậu cao nguyên mát mẻ quanh năm, nhiệt độ 18 - 23°C, là điều kiện lý tưởng cho hoa, rau, cây ôn đới;

khí hậu duyên hải với nhiệt đới gió mùa, ít bão, thuận lợi cho du lịch biển và năng lượng tái tạo.

Thổ nhưỡng của tỉnh phong phú, diện tích lớn đất bazan màu mỡ, đất xám, đất cát, phù sa... phù hợp trồng cây công nghiệp dài ngày như cà phê, chè, hồ tiêu, cao su; cây ăn trái và hoa màu. Cùng với hệ thống sông ngòi dày đặc, thượng nguồn của sông Đồng Nai - Lâm Đồng sở hữu tiềm năng lớn về thủy điện, cung cấp nước và phát triển nông nghiệp bền vững.

Lâm Đồng là vùng đất đa sắc văn hóa với 49 dân tộc sinh sống, trong đó có các cộng đồng bản địa như K'Ho, M'Nông, Chu-ru, Mạ, cùng các dân tộc Chăm, Hoa ở vùng duyên hải. Không gian văn hóa công chiêng, nghệ thuật dệt thổ cẩm, rượu cần hay văn hóa lễ hội mang lại nhiều giá trị tinh thần, là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa. Vùng đất giàu truyền thống này cũng là nơi thu hút mạnh mẽ dòng người nhập cư, tạo nên cộng đồng dân cư trẻ trung, năng động và giàu sức sáng tạo, nguồn lực quan trọng trong quá trình phát triển.

Từ sự kết hợp độc đáo giữa vùng núi và vùng biển, Lâm Đồng sở hữu hệ sinh thái du lịch phong phú bậc nhất Việt Nam: Đà Lạt - thương hiệu du lịch quốc gia, điểm đến nổi tiếng châu Á; Công viên địa chất với hệ thống hang động núi lửa lớn nhất Đông Nam Á; Hồ Tà Đùng được ví như

"Vịnh Hạ Long trên Tây Nguyên"; Phan Thiết - Mũi Né: trung tâm du lịch biển nổi tiếng quốc tế; Đặc khu Phú Quý: tài nguyên biển đảo hoang sơ, đầy tiềm năng. Cùng di sản và văn hóa đặc sắc như: Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên; Khu dự trữ sinh quyển thế giới LangBiang; Các di tích lịch sử - văn hóa và làng nghề truyền thống... Với định hướng phát triển du lịch chất lượng cao, thông minh và bền vững, Lâm Đồng đặt mục tiêu trở thành trung tâm du lịch hàng đầu Việt Nam.

Bên cạnh đó, Lâm Đồng là địa phương dẫn đầu cả nước về sản phẩm nông nghiệp như hoa, rau ôn đới chất lượng cao, chè, cà phê, lúa tơ tằm, cá nước lạnh... Trên diện tích hơn 1 triệu ha đất nông nghiệp, tỉnh đang triển khai mạnh mẽ mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh và kinh tế tuần hoàn. Hệ sinh thái nông nghiệp của tỉnh không chỉ tạo ra sản phẩm hàng hóa xuất khẩu mà còn kết hợp với du lịch, hình thành mô hình du lịch nông nghiệp - một hướng đi hiệu quả và bền vững.

Sở hữu trữ lượng bô xít khoảng 5,4 tỷ tấn gần bằng một nửa cả nước; công nghiệp bô xít - nhôm Lâm Đồng được xem là động lực chiến lược quốc gia với hai dự án trọng điểm hiện đang vận hành là Tổ hợp bô xít - nhôm Lâm Đồng và Nhà máy Alumin Nhân Cơ.

Mỗi nhà máy cung ứng khoảng 650.000 tấn alumin/năm. Trong tương lai, với các dự án mới, sản lượng alumin có thể đạt 6 triệu tấn/năm vào năm 2045, tiến tới sản xuất nhôm thời trang trong nước, tối ưu hóa chuỗi giá trị.

Đồng thời, với sự kết nối với hệ thống cảng biển Kê Gà, Phú Quý và các cảng ven biển khác giúp ngành công nghiệp bô xít - nhôm của tỉnh phát triển khép kín, nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

Tiềm năng nổi trội về vị trí chiến lược, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nền văn hóa giàu bản sắc và sự lãnh đạo quyết liệt của Đảng bộ, Lâm Đồng đang đứng trước cơ hội lớn, khát vọng bứt phá vươn lên mạnh mẽ trong thời kỳ mới với mục tiêu trở thành trung tâm du lịch - nghỉ dưỡng chất lượng cao; nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu cả nước; công nghiệp alumin - nhôm chiến lược quốc gia; kinh tế biển hiện đại, xanh và bền vững; giao thương giữa cao nguyên - đồng bằng - biển đảo.

Với sự đồng thuận của Nhân dân, quyết tâm của chính quyền và tinh thần đoàn kết của toàn Đảng bộ, Lâm Đồng đang tự tin tiến bước, hiện thực hóa khát vọng xây dựng một tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại - một vùng đất hội tụ đủ điều kiện để bứt phá mạnh mẽ vươn lên thành cực tăng trưởng xanh, bền vững và toàn diện.

80
năm

QUỐC HỘI VIỆT NAM ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

 THÚY NGÀ

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Quốc hội luôn được xem là biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đồng thời là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngay sau đó, ngày 03/9/1945, Chính phủ lâm thời tổ chức phiên họp đầu tiên. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị tổ chức cuộc Tổng tuyển cử sớm nhất có thể, với chế độ phổ thông đầu phiếu, đảm bảo quyền bầu cử và ứng cử cho mọi công dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo hay dòng giống.

Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 14-SL quy định tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Tiếp theo, ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu

gọi quốc dân đi bỏ phiếu. Nhân dân Việt Nam, từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị đã hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng, thể hiện ý chí sắt đá bảo vệ nền độc lập vừa giành được. Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên được tổ chức thành công, bầu ra 333 đại biểu đại diện cho ý chí và quyền lợi của Nhân dân.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên không chỉ

đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam mà còn mở ra một thời kỳ mới với Quốc hội, Chính phủ thống nhất, Hiến pháp tiến bộ và hệ thống chính quyền hoàn chỉnh, đủ năng lực đại diện Nhân dân về cả đối nội và đối ngoại. Đây là minh chứng sinh động cho tính hợp pháp và dân chủ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Thành công này khẳng định chủ trương, đường



**KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN
BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM (06/01/1946 - 06/01/2026)**

lối đúng đắn của Đảng, sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời, thể hiện khát vọng độc lập, tự do và tinh thần dân chủ của Nhân dân Việt Nam.

Trải qua 80 năm, Quốc hội Việt Nam đã trưởng thành qua nhiều khóa và giai đoạn lịch sử, luôn đồng hành với dân tộc, góp phần bảo vệ độc lập, thống nhất và phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Quốc hội vừa thực hiện chức năng lập pháp vừa đảm bảo quyền lực của Nhân dân trong bối cảnh chiến tranh. Quốc hội tham gia ban hành nhiều đạo luật quan trọng về kháng chiến, huy động nhân lực, tài chính và củng cố chính quyền cơ sở. Sự linh hoạt và sáng tạo trong hoạt động lập pháp đã góp phần duy trì nền tảng pháp lý, tổ chức lực lượng cách mạng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954 - 1975), miền Bắc được giải phóng, Quốc hội tập trung xây dựng nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa, củng cố chính quyền, ban hành các đạo luật về cải cách ruộng đất, giáo dục, y tế và phát triển cơ sở hạ tầng. Đồng thời, Quốc hội tích cực ủng hộ phong trào giải phóng miền Nam, góp phần bảo vệ quyền lợi Nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Những quyết sách của Quốc hội trong giai đoạn này không chỉ củng cố thể chế chính quyền mà còn là điểm tựa vững chắc để miền Bắc phát triển ổn định, chuẩn bị cho thời kỳ thống nhất đất nước.

Sau năm 1975, trong thời kỳ thống nhất đất nước và đổi mới (1976 - nay), Quốc hội Việt Nam bước vào giai đoạn mới, vừa đảm bảo thống nhất đất nước vừa đổi mới toàn diện hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý nhà nước. Các khóa Quốc hội từ khóa VI (1987 - 1992) trở đi tập trung hoàn thiện Hiến pháp, cải cách hành chính, thông qua các chính sách kinh tế - xã hội, ngân sách quốc gia, đồng thời mở cửa hội nhập quốc tế. Từ Đổi mới năm 1986 đến nay, Quốc hội đã thể hiện vai trò trung tâm trong việc hoạch định chính sách kinh tế - xã hội, tạo nền tảng cho sự phát triển nhanh chóng của đất nước, góp phần đưa Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Qua 80 năm hình thành và phát triển, Quốc hội Việt Nam đã trở thành hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội luôn gắn bó chặt chẽ với cử tri, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi hợp pháp của Nhân dân. Quá trình phát triển của Quốc hội là sự kế thừa liên tục và đổi mới không ngừng, dựa trên kinh nghiệm thực tiễn của các khóa trước để củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khóa sau. Việc đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội được tiến hành chặt chẽ, đồng bộ, với mục tiêu rõ ràng và hiệu quả thiết thực.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền là cơ sở chính trị quan trọng cho việc đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội. Theo đó, cần tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn đại biểu, tăng số lượng đại biểu chuyên trách, giảm số lượng đại biểu kiêm nhiệm trong các cơ quan hành pháp, tư pháp. Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ hình thức tiếp xúc cử tri, hoàn thiện cơ chế giám sát của cử tri và cơ chế đánh giá đại biểu, đảm bảo điều kiện để đại biểu Quốc hội phát huy tối đa vai trò trung tâm trong hệ thống quyền lực nhà nước.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ôn lại lịch sử vẻ vang, đánh giá những thành tựu nổi bật mà Quốc hội đã đạt được trong 80 năm qua. Đây cũng là dịp để khẳng định vai trò tiên phong của Quốc hội trong việc bảo vệ quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân và bạn bè quốc tế, Quốc hội Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



Quốc hội ấn định ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI vào 15/3/2026.

THÀNH TÀI

Sáng chủ nhật 06/01/1946, báo *Sự Thật* in trang trọng trang đầu tiên lời kêu gọi Nhân dân: “Tất cả hãy đến thùng phiếu”. Từ Quốc Hội ra số đặc biệt, in trân trọng ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và bút tích của Người, khuyên đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên. Kết quả bầu cử, mặc dù bị kẻ thù tìm cách phá hoại, nhưng cả nước đã bầu được 333 đại biểu Quốc hội đầu tiên. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nguyễn Văn Tố được bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội⁽¹⁾. Do hoàn cảnh đất nước chiến tranh, nên nhiệm kỳ Quốc hội khóa I kéo dài từ năm 1946 đến năm 1960. Địa bàn tỉnh Bình Thuận có 04 đại

biểu: Huỳnh Tấn Đối, Trần Trung Dung, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tương; tỉnh Lâm Viên⁽²⁾ có 01 đại biểu: Ngô Duy Diễm.

Ngày 08/5/1960 là ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II trên toàn miền Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh ứng cử tại đơn vị bầu cử ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 04/4/1960, Người gửi thư cảm ơn đồng bào: “Mong toàn thể đồng bào hăng hái tham gia hoạt động, làm cho cuộc Tổng tuyển cử này đại thắng lợi”⁽³⁾. Quốc hội khóa II có 453 (362 đại biểu được bầu, 92 đại biểu miền Nam khóa I được lưu nhiệm do kháng chiến). Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II đã bầu ra Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Chủ tịch. Quốc hội khóa II đã phát huy vai trò

trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Địa bàn tỉnh Bình Thuận có 01 đại biểu lưu nhiệm từ khóa I: Nguyễn Tương.

Ngày 26/4/1964⁽⁴⁾, cuộc bầu cử Quốc hội khóa III diễn ra trên toàn miền Bắc, trở thành một ngày hội dân chủ của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến bỏ phiếu tại phố Ngọc Hà, Ba Đình. Quốc hội khóa III có 453 đại biểu (366 đại biểu được bầu, 87 đại biểu khóa I miền Nam được lưu nhiệm). Đồng chí Trường Chinh được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do hoàn cảnh đất nước chiến tranh, nên nhiệm kỳ Quốc hội khóa III kéo dài từ năm 1964 đến năm 1971. Ủy ban Thường vụ Quốc

hội đã họp 95 lần, thông qua nhiều nghị quyết trên các lĩnh vực quan trọng. Địa bàn tỉnh Bình Thuận có 01 đại biểu lưu nhiệm từ khóa II: Nguyễn Tương.

Thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ công dân, ngày 11/4/1971, mọi công dân từ 18 tuổi trở lên thuộc 80 đơn vị bầu cử trên toàn miền Bắc đã nô nức bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa IV. 98,88% cử tri đi bầu, lựa chọn ra 420 đại biểu/529 ứng cử viên. Từ ngày 6 - 10/6/1971, Quốc hội khóa IV tổ chức kỳ họp thứ nhất, nghe báo cáo về tình hình đấu tranh quân sự, ngoại giao, tiến hành bầu các vị đứng đầu các cơ quan Nhà nước và thành lập Chính phủ mới. Đồng chí Trường Chinh tiếp tục được các đại biểu tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong nhiệm kỳ này, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc ký kết Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Ngày 06/4/1975, giữa lúc cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đang diễn ra ở đỉnh cao, Nhân dân miền Bắc tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V. Có 98,26% cử tri miền Bắc đã bỏ phiếu bầu 424 đại biểu Quốc hội. Đồng chí Trường Chinh tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mặc dù Quốc hội khóa V chỉ hoạt động trong thời gian chưa đầy 2 năm (1975 - 1976), tổ chức 2 kỳ họp, nhưng đã thông qua Nghị quyết quan trọng, phê chuẩn kết quả của Hội nghị Hiệp thương thống nhất nước nhà về mặt nhà nước mở ra thời kỳ phát triển mới của nước Việt Nam thống nhất.

Ngày 25/4/1976, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI - Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất được diễn ra trong toàn quốc. Trên 23 triệu cử tri đã đi bầu 492 đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam độc lập, thống nhất. Đây là nhiệm kỳ thứ năm, đồng chí Trường Chinh được đại biểu tiếp tục tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhiệm kỳ này, Quốc hội đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng như: Đổi tên nước Việt Nam DCHH thành Cộng hòa XHCN Việt Nam, đổi tên Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua Hiến pháp 1980 tại kỳ họp thứ 7, tháng 12/1980. Nhiệm kỳ Quốc hội khóa VI kéo dài so với quy định Hiến pháp, đến giữa năm 1981 mới tiến hành bầu khóa mới. Địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 04 đại biểu: Hà Giang Dẻ (K'Che), Y Drang (K'Long), Lê Thứ (Muời Bắc), Huỳnh Văn Trung; tỉnh Thuận Hải có 09 đại biểu: Lê Thị Ẩn, Cha Ma Lé Chấn, Đỗ Thị Gái, Đặng Chế Hoa, Giang Nam, Trần Quỳnh, Nguyễn Thanh Thuần, Trần Văn Tinh, Trần Ngọc Trác.

Ngày 26/4/1981, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII diễn ra trong tình hình đất nước đang gặp khó khăn về kinh tế - xã hội. Chỉ thị của Trung ương Đảng nêu rõ: Tuyên truyền làm cho Nhân dân hiểu và tham gia bầu cử, tránh hình thức, mệnh lệnh, gò ép; đồng thời, kết hợp với động viên thi đua, đẩy mạnh sản xuất, phân phối lưu thông... Tờ báo Rudé Právo (Tiệp Khắc cũ) phát hành ngày 26/4/1981

đưa tin: cuộc bầu cử ngày 26/4 ở Việt Nam khẳng định, Nhân dân Việt Nam quyết tâm đi theo con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Có 97,96% cử tri trong cả nước bỏ phiếu bầu được 496 đại biểu Quốc hội/ 614 ứng cử viên. Tại nhiệm kỳ này, luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Chủ tịch Quốc hội. Cũng tại nhiệm kỳ này, Bộ luật Hình sự lần đầu tiên được ban hành. Địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 04 đại biểu: Hà Giang Dẻ (K'Che), Hoàng Minh Đỏ, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Trung Tín; tỉnh Thuận Hải có 09 đại biểu: Văn Hiệp, Mai Thị Kim Kết, Trần Lê, Trần Hoài Phương, Trần Quỳnh, Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thanh Thuần, Trần Ngọc Trác, Nguyễn Tấn Trịnh.

Ngày 19/4/1987, cử tri cả nước tích cực tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992), lựa chọn những đại biểu ưu tú vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Có 98,75% cử tri đi bầu 496 đại biểu/828 ứng cử viên. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Quốc hội. Đây là nhiệm kỳ thực hiện sự đổi mới sâu sắc và toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động, tổ chức và động viên Nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra; ban hành nhiều luật quan trọng thể chế hóa đường lối phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; thông qua Hiến pháp năm 1992 đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 04 đại biểu: Nguyễn Xuân Du, Kră Jăn Jí, Bùi Bích Liên, K' Tuất; tỉnh Thuận Hải

có 09 đại biểu: Phạm Hoài Chương, Nguyễn Trung Hậu, Bá Nguyệt, Trịnh Kim Như, Mẫu Thị Bích Phan, Hoàng Bích Sơn, Nguyễn Văn Thuần, Nguyễn Tấn Trịnh, Trương Nghiệp Vũ.

Ngày 19/7/1992, cả nước diễn ra cuộc bầu cử quốc hội khóa IX; đây là nhiệm kỳ Quốc hội hoạt động theo quy định của Hiến pháp 1992 (nhiệm kỳ 05 năm). Có 99,12% cử tri cả nước đã bỏ phiếu bầu được 395 đại biểu. Đồng chí Nông Đức Mạnh được đại biểu tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Quốc hội khóa IX. Nhiệm kỳ này, Quốc hội đã có nhiều quyết sách quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước; thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000 do Đại hội lần thứ VII của Đảng đề ra. Nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX, tỉnh Lâm Đồng có 05 đại biểu: Nguyễn Duy Anh, Trần Hà Anh, Lơ-Mu-Ha Krong, Bùi Bích Liên, K' Tuốt; tỉnh Bình Thuận có 05 đại biểu: Mã Điền Cư, Nguyễn Khương, Hoàng Bích Sơn, Nguyễn Văn Thuần, Đinh Trung.

(Còn nữa)

(1) Tháng 10/1947, đồng chí Nguyễn Văn Tố hy sinh tại Bắc Cạn, đồng chí Bùi Bằng Đoàn được cử làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Đến tháng 09/1955, đồng chí Bùi Bằng Đoàn bệnh qua đời, đồng chí Tôn Đức Thắng làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

(2) Thông tin đại biểu tham khảo từ trang dbqh.quochoi.vn

(3) *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb CTQG, HN 2002, t.10, tr.120

(4) Điều 45 Hiến pháp 1959 nước Việt Nam DCHH, quy định nhiệm kỳ mỗi khóa Quốc hội là bốn năm, và hai tháng trước khi Quốc hội hết nhiệm kỳ phải bầu xong Quốc hội mới.



Ngày 28/01/1941 Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

BÁC HỒ VỀ NƯỚC TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

 MAI ĐỨC THƯỢNG

Trong suốt quá trình hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc luôn theo dõi sát sao tình hình trong nước, chủ động tìm thời cơ trở về Tổ quốc để trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Đầu năm 1940, trước những biến động sâu sắc của tình hình thế giới, đặc biệt là sự kiện Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức (6/1940), Người nhận định đây là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam, cần khẩn trương trở về nước, nếu chậm trễ lúc này sẽ có tội với cách mạng.

Với tầm nhìn chiến lược sâu sắc, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn Cao Bằng - vùng

đất “phên dậu” phía Đông Bắc của Tổ quốc - làm nơi đặt căn cứ địa cách mạng. Ngày 28/01/1941, Người vượt qua mốc 108 (nay là mốc 675) biên giới Việt Nam - Trung Quốc về đến Pác Bó tỉnh Cao Bằng, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước.

Việc chọn Cao Bằng thể hiện tầm nhìn chiến lược của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đây là địa bàn có phong trào cách mạng phát triển sớm, quần chúng giác ngộ cao, địa hình hiểm trở, giáp biên giới, thuận lợi cho liên lạc quốc tế. Người sớm xác định từ Cao Bằng phải mở rộng về Thái Nguyên, Bắc Kạn và thông xuống miền xuôi để gần

kết phong trào địa phương với phong trào cách mạng cả nước, tạo thế tiến công khi thời cơ đến và giữ vững lực lượng khi gặp khó khăn.

Với sự lựa chọn đúng đắn ấy, Pác Bó - Hà Quảng - Cao Bằng trở thành “đại bản doanh” của căn cứ địa Việt Bắc, là “cội nguồn”, “chiếc nôi” của cách mạng Việt Nam, nơi những chủ trương, quyết sách lớn của Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được hình thành và triển khai vào thực tiễn, chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Điều này thể hiện qua các hoạt động chủ yếu sau:

Một là, triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8: Từ ngày 10 - 19/5/1941, tại lán Khuổi Nặm (Pác Bó), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8. Hội nghị xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ trung tâm, cấp bách của cách mạng Đông Dương; chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh); xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và kiện toàn tổ chức lãnh đạo của Đảng. Hội nghị Trung ương 8 có ý nghĩa lịch sử to lớn, hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, tạo cơ sở chính trị, tư tưởng và tổ chức cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Hai là, chỉ đạo thành lập và xây dựng Mặt trận Việt Minh: Ngay sau khi về nước, Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo thí điểm xây dựng Mặt trận Việt Minh tại Cao

Bằng. Chỉ trong thời gian ngắn, phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân thuộc nhiều dân tộc, lứa tuổi, giới tính tham gia các đoàn thể cứu quốc. Ngày 19/5/1941, Hội nghị Trung ương 8 chính thức quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh với Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ rõ ràng, xác định mục tiêu: giành độc lập cho Tổ quốc và tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Mặt trận Việt Minh trở thành hình thức tổ chức sáng tạo, rộng rãi, là lực lượng chính trị to lớn, góp phần quyết định vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Ba là, chỉ đạo xây dựng lực lượng quân chúng và mở rộng phong trào cách mạng: Quán triệt quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Nguyễn Ái Quốc đặc biệt coi trọng công tác vận động Nhân dân, xây dựng cơ sở chính trị rộng khắp. Dưới sự chỉ đạo của Người, các tổ chức cứu quốc phát triển nhanh chóng; nhiều Ủy ban Việt Minh được thành lập. Để gắn kết căn cứ địa với phong trào cả nước, Người chỉ đạo mở các tuyến “Nam tiến”, tạo hệ thống đường dây liên lạc quần chúng từ Cao Bằng đi Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Giang, nối liền căn cứ Cao Bằng với Bắc Sơn - Võ Nhai và thông xuống miền xuôi, tạo tiền đề hình thành Khu giải phóng Việt Bắc sau này.

Bốn là, chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ: Xác định “cán bộ là cái gốc của mọi phong trào”, Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ. Người trực

tiếp giảng dạy, biên soạn nhiều tài liệu chính trị, quân sự; chỉ đạo mở các lớp huấn luyện phù hợp với từng đối tượng; chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận, thực tiễn và tinh thần phục vụ Nhân dân. Đội ngũ cán bộ được đào tạo tại Cao Bằng nhanh chóng trưởng thành, trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo phong trào cách mạng, nhiều người sau này giữ trọng trách quan trọng trong Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Năm là, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng: Trước yêu cầu phát triển của cách mạng, Nguyễn Ái Quốc chủ trương chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp với đấu tranh vũ trang. Ngày 22/12/1944, theo chỉ thị của Người, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại Cao Bằng - đội quân chủ lực đầu tiên của cách mạng. Chiến thắng Phai Khắt và Nà Ngần mở đầu truyền thống “đánh thắng trận đầu” của quân đội ta, cổ vũ mạnh mẽ phong trào vũ trang cách mạng. Lực lượng này nhanh chóng phát triển thành Việt Nam Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Sáu là, chỉ đạo công tác tuyên truyền cách mạng: Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách báo Việt Nam độc lập và biên soạn nhiều tài liệu, thơ ca tuyên truyền bằng hình thức giản dị, dễ hiểu, phù hợp với quần chúng. Công tác tuyên truyền đã góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng thấm sâu vào Nhân dân, tạo khí thế cách mạng sôi nổi, rộng khắp.

Bây là, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức Đảng và quan hệ quốc tế: Người chú trọng kiện toàn tổ chức Đảng từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, kịp thời trước những biến động của tình hình. Đồng thời, Nguyễn Ái Quốc tích cực xây dựng quan hệ quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của lực lượng Đồng minh chống phát xít, góp phần tạo thế thuận lợi cho cách mạng Việt Nam.

Việc Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc đầu xuân năm 1941 là sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn của cách mạng Việt Nam. Sự kiện này đáp ứng yêu cầu khách quan của phong trào cách mạng, mở ra thời kỳ chuẩn bị toàn diện, trực tiếp dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Sự trở về của Người thể hiện tầm nhìn chiến lược, khả năng dự báo thời cơ, nghệ thuật tổ chức và lãnh đạo cách mạng; để lại nhiều bài học quý báu về xây dựng căn cứ địa, tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng vững mạnh và chớp thời cơ cách mạng. Những bài học ấy vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hôm nay và mai sau.

CÓ PHẢI “bốn cũ soạn lại”?

✍️ THU DUNG



Tháng 01/2026 sẽ diễn ra sự kiện chính trị trọng đại, có ý nghĩa quyết định đối với tương lai phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trước thềm Đại hội, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lại đẩy mạnh chiến dịch chia rẽ nội bộ tổ chức đảng, tấn công toàn diện công tác chuẩn bị Đại hội của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Thời gian qua, khi Đảng ta triển khai xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV, các thế lực thù địch tung ra nhiều luận điệu sai trái: “các văn kiện trình Đại hội XIV không có gì mới, chỉ là bốn cũ soạn lại”; “lý luận của Đảng lạc hậu, kéo lùi lịch sử dân tộc”. Các thế lực thù địch rêu rao rằng, các chủ trương, đường lối của Đảng là “cũ kỹ”, “không có sức sống”, “không theo kịp thế giới”, “không có tương lai”... Đây là âm

mưu có chủ đích, có tổ chức và tài trợ ngày càng tinh vi, nhằm triệt hạ uy tín của Đảng. Âm mưu xuyên tạc về công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng không chỉ là những đòn tấn công truyền thông đơn lẻ, mà là một chiến dịch được tổ chức bài bản, liên tục, có mục tiêu rõ ràng, nhằm làm suy yếu nền tảng tư tưởng của Đảng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp là một trong những sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Tư tưởng của Người về Đại hội Đảng bộ là những chỉ dẫn sâu sắc, thấm đẫm tính dân chủ, khoa học, cách mạng và thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Đại hội là dịp Đảng kiểm điểm những việc đã làm được, chưa làm được; đề ra phương hướng mới; lựa chọn những đồng chí đủ đức, đủ tài vào cơ quan lãnh đạo để đưa phong trào tiến lên”. Người khẳng định: “Muốn Đại hội thành công, phải thật sự dân chủ, đoàn kết, có tinh thần tự phê bình và phê bình, phải gắn với nhiệm vụ cách mạng”. Những lời dạy ấy đã trở thành nguyên tắc, kim chỉ nam cho Đảng ta trong mọi tổ chức thành công các kỳ đại hội Đảng, giữ vững vai trò lãnh đạo cách mạng.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch ra sức phủ nhận tính kế thừa và phát triển trong tư duy, nhận thức lý luận của Đảng, cố tình cho rằng việc tổ chức Đại hội Đảng là “sự lặp lại máy móc”. Mục tiêu là gieo rắc tâm lý hoài nghi, bi quan của Nhân dân về Đại hội XIV của Đảng, trong đó

tập trung đánh phá dự thảo văn kiện vẫn đi theo “đường mòn lối cũ”; từ đó, phủ nhận sạch trơn giá trị của dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV, nhất là phủ nhận các điểm mới của dự thảo văn kiện.

Xuyên tạc “báo cáo chính trị thì hay nhưng không có tính khả thi”, “nghị quyết chống nghị quyết”, “văn kiện Đảng chỉ là giấy” để rồi suy diễn rằng: Đảng ta “nói một đằng, làm một nẻo”, “nói mà không làm”, “hoạch định đường lối xa rời thực tế”, “không thích ứng với nền kinh tế thị trường”... Mục đích của các thế lực thù địch là gây mất lòng tin của người dân vào Đảng, gây tâm lý bi quan trong lòng dân, làm nhiễu loạn đời sống tinh thần xã hội, gây mất lòng tin của Nhân dân vào công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng. Có thể khẳng định văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng là sản phẩm kết tinh trí tuệ, tâm huyết, công sức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; thể hiện nhiều điểm mới, sáng tạo; kết cấu văn kiện hướng đến mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Điều đó thể hiện tư duy chiến lược thích ứng với bối cảnh mới của Đảng.

Sau 40 năm tiến hành đổi mới, sự thay đổi trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đã mang đến cho Việt Nam cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín mới trong khu vực và cộng đồng quốc tế. Chính những thành tựu vĩ đại dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bùng nổ trong giai đoạn tiếp theo. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi

ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986. Việt Nam trong nhóm 40 nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài; có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực...

Những thành tựu đó là cơ sở khoa học để khẳng định những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về các kỳ đại hội Đảng; về Đại hội XIV của Đảng; về thành tựu phát triển của đất nước ta là vô căn cứ. Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh truyền thông mạnh mẽ về các thành tựu nổi bật đất nước, lấy “cái đẹp dẹp cái xấu”, lấy thông tin chính thống làm nền tảng chủ đạo để vô hiệu hóa các thông tin sai trái, độc hại là việc làm cần thiết, cấp bách hiện nay.

Phát huy trách nhiệm nêu gương và tinh thần tiên phong của cán bộ, đảng viên trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, báo chí, truyền thông, lực lượng nòng cốt tại cơ sở, lan tỏa sức mạnh nội sinh, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch để Đại hội XIV của Đảng thực sự là bước ngoặt lịch sử, mở ra một giai đoạn phát triển mới của đất nước.



ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ

NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH



ĐINH TIẾN

Bối cảnh và yêu cầu đặt ra đối với thanh niên hiện nay

Trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, thanh niên (TN) Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển về tri thức, kỹ năng, nghề nghiệp và khả năng tiếp cận tri thức mới. Nhiều tài năng trẻ xuất hiện trên các lĩnh vực khoa học - công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; ý thức học tập suốt đời và tinh thần xung kích, tình nguyện ngày càng được phát huy. Những thành tựu lớn của đất nước trong công cuộc đổi mới đã củng cố niềm tin của TN vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH. Nhiều bạn trẻ tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội, đến với vùng khó khăn, góp phần tạo hình ảnh đẹp về tuổi trẻ Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích, TN cũng đang chịu nhiều tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và môi trường mạng: lối sống thực dụng, chạy theo vật chất; thiếu định hướng lý tưởng; hạn chế về bản lĩnh chính trị; dễ bị lôi kéo

bởi thông tin sai lệch. Một bộ phận TN còn thờ ơ với chính trị, thiếu trách nhiệm với gia đình và xã hội, sống ảo, phai nhạt lý tưởng.

Trong bối cảnh đó, các thế lực thù địch, phản động đã lợi dụng, gia tăng chống phá, tìm mọi cách tấn công vào nền tảng tư tưởng (NTTT) của Đảng, kích động, xuyên tạc, gây hoài nghi trong TN. Chúng đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gây chia rẽ nội bộ, chia rẽ Đảng với Nhân dân. TN - lực lượng sử dụng mạng xã hội nhiều nhất, trở thành đối tượng bị tác động mạnh nhất.

Vì vậy, nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái là trách nhiệm quan trọng và cấp thiết của mỗi đoàn viên (ĐV), TN hiện nay.

Các thủ đoạn chống phá chủ yếu của các thế lực thù địch

Thứ nhất, tấn công trực diện vào NTTT của Đảng nhằm bác bỏ, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng.

Thứ hai, phủ nhận, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng và thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa bằng các luận điệu xuyên tạc như: Đảng tự cho mình đứng trên tất cả; Đảng cầm quyền phi chính danh, không còn mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của dân tộc.

Thứ ba, xuyên tạc tình hình đất nước, thổi phồng các vấn đề xã hội, nhân quyền, dân chủ, tôn giáo nhằm gây hoài nghi, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, lợi dụng thông tin về những mặt hạn chế, bất cập của đất nước, các thế lực thù địch, phản động khoét sâu vào những điểm yếu kém trong thực thi công vụ của một số cơ quan, cán bộ lãnh đạo, quản lý, hòng chia rẽ Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Thứ năm, tiến hành móc nối, xâm nhập vào nội bộ của ta, tìm cách phân hóa tổ chức, hòng dựng lên “ngọn cờ” tập hợp lực lượng. Chúng không ngừng tìm kiếm những phần tử thoái hóa, biến chất trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những kẻ bất mãn, cơ hội chính trị, có biểu

hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để tán phát tư tưởng phản động, chống phá Đảng, Nhà nước.

Thứ sáu, phá hoại đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa trong hội nhập quốc tế của Đảng ta với các chiêu bài, như “bài”, “thoát” nước này, liên minh với nước kia, cổ xúy chủ nghĩa ly khai.

Trên không gian mạng, chúng sử dụng tin giả, clip cắt ghép, bài viết giật gân để dẫn dắt dư luận, tạo môi trường tranh luận lệch lạc, gây nhiễu loạn thông tin, hướng tới giới trẻ nhằm “chuyển hóa” nhận thức và tư tưởng của TN.

Một số giải pháp phát huy vai trò, trách nhiệm của TN trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới

Một là, tăng cường tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh và phẩm chất chính trị của TN trong tình hình mới.

Mỗi TN cần không ngừng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ hiểu biết lý luận của mình; khắc phục tâm lý ngại học, học đối phó. Đồng thời rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hành “cần, kiệm, liêm, chính”, chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng.

Hai là, gương mẫu trong chấp hành và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

TN phải là lực lượng đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng và pháp luật

của Nhà nước; giữ gìn lối sống lành mạnh, làm gương trong hành động, lời nói và sinh hoạt hằng ngày. Mỗi ĐV, TN cần phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong chuẩn mực, góp phần xây dựng hình ảnh đẹp của tuổi trẻ Việt Nam.

Ba là, chủ động, sáng tạo trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phản động.

TN với sức trẻ, lòng nhiệt huyết, sự đam mê; tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nếu được định hướng, giáo dục và tổ chức thành lực lượng bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch sẽ góp phần quan trọng, tích cực và hiệu quả trong công tác này của Đảng.

Về phía các cấp ủy đảng, lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị và đặc biệt là tổ chức Đoàn TN các cấp: Cần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho TN về việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua giáo dục, bồi dưỡng cho họ những kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của TN; từ đó, có những biện pháp, cách thức định hướng tư tưởng chính trị cho TN; tránh cho các thế lực thù địch, phản động có cơ hội lôi kéo, mua chuộc TN.

Về phía TN: Cần không ngừng nỗ lực, khắc phục khó khăn vươn lên trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn

nghiep vụ góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh; cần tích cực, chủ động, gương mẫu trong học tập; đặc biệt, là tự học những kiến thức về lý luận chính trị của bản thân để vừa nâng cao tầm hiểu biết, rèn luyện bản lĩnh chính trị vừa tăng cường năng lực đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

Tham gia tích cực, chủ động và có trách nhiệm các phong trào do cấp ủy, Đoàn TN các cấp phát động; trong đó, có các phong trào, cuộc thi tìm hiểu và kỹ năng xử lý các tình huống trong thực tiễn bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Mỗi ĐV, TN cần rèn luyện, phấn đấu để trở thành một tuyên truyền viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...; trở thành cộng tác viên đưa tin, bình luận, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với luận cứ khoa học, tính thuyết phục cao.

Bảo vệ NTTT của Đảng là nhiệm vụ sống còn của Đảng và chế độ; trong nhiệm vụ trọng yếu này, TN phải là lực lượng xung kích, đi đầu, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ và trách nhiệm. Với nhiệt huyết, khát vọng và tinh thần “Đâu cần TN có; việc gì khó có TN”, tin tưởng rằng ĐV, TN sẽ tiếp tục có những đóng góp thiết thực, hiệu quả, góp phần làm thất bại mọi âm mưu chống phá, bảo vệ vững chắc NTTT của Đảng, xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

HỌC VÀ LÀM THEO BÁC

VỮNG TIN BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

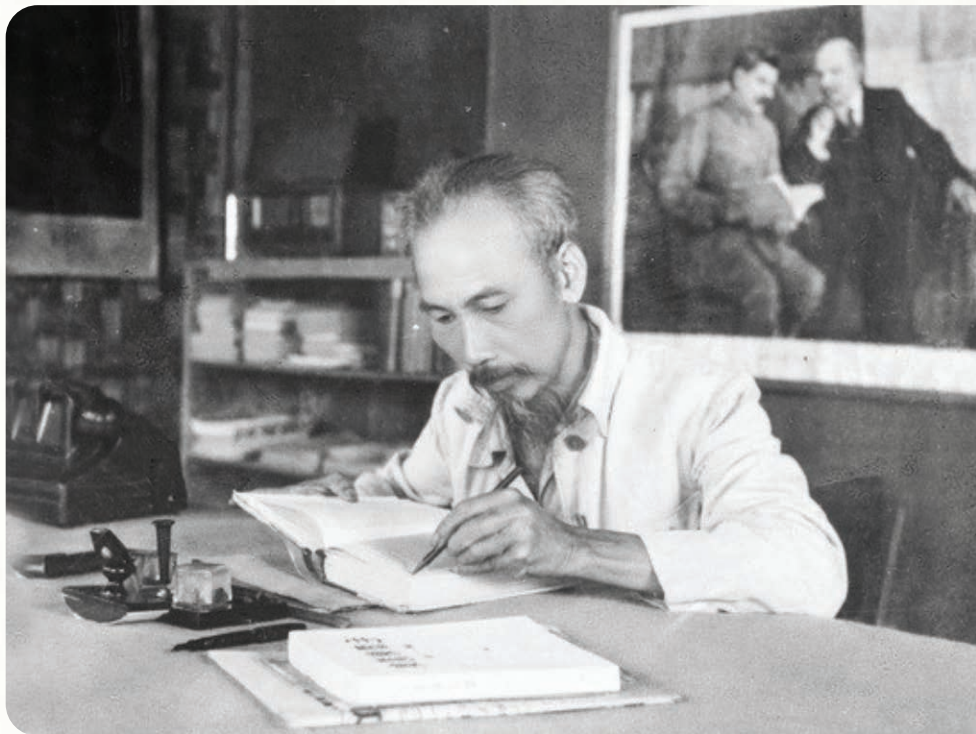
 HỒNG VĨNH

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, ít có hình tượng nào để lại dấu ấn sâu sắc và bền vững như Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Người đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và vì hạnh phúc của Nhân dân. Tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người đã trở thành giá trị trường tồn, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của cách mạng Việt Nam.

Ngày nay, khi đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới với những thời cơ và thách thức đan xen, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh càng mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó không chỉ là nhiệm vụ chính trị, là yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn là nhu cầu tự thân của mỗi người Việt Nam để vững vàng trước những biến động nhanh chóng của thời đại số, của hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Giá trị cốt lõi soi đường trong kỷ nguyên mới

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân



Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ dẫn dắt dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới.

tộc và trí tuệ thời đại, trong đó nổi bật là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu. Đến hôm nay, những giá trị ấy vẫn còn nguyên tính thời sự, bởi mục tiêu, khát vọng xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc chính là hiện thân cho ước nguyện mà Người theo đuổi cả đời.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các yếu tố kinh tế - chính trị - xã hội thay đổi rất nhanh, việc vận dụng tư tưởng của Bác không phải là lặp lại những điều

cũ, mà là phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự lực tự cường, biết tiếp thu tinh hoa thế giới nhưng luôn giữ bản sắc Việt Nam. Học Bác chính là học cách tiếp cận mới, tư duy biện chứng, khoa học và linh hoạt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để đưa đất nước đi lên.

Một trong những di sản quý báu nhất mà Bác để lại cho dân tộc chính là tấm gương đạo đức sáng ngời - giản dị mà cao đẹp, bình dị mà phi thường. Người từng nói: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền

bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong". Vì vậy, học và làm theo Bác trước hết bắt đầu từ những việc nhỏ, những hành vi thường ngày.

Phong cách Hồ Chí Minh - bài học lớn cho đổi mới sáng tạo. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện ở tư duy độc lập, quyết đoán; ở tác phong gần dân, trọng dân; ở lối sống giản dị; và nhất là ở năng lực kết nối, huy động sức mạnh toàn dân. Ngày nay, khi Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức, những bài học về phong cách đó càng trở nên thiết thực. Suốt cuộc đời mình, Bác luôn tìm tòi cái mới, học hỏi thế giới để phục vụ dân tộc. Đó cũng là tinh thần mà Việt Nam cần trong kỷ nguyên số dám đổi mới, dám thí điểm, dám đi đầu.

Học và làm theo Bác - Sức mạnh để Việt Nam bứt phá

Đất nước hiện nay đang đứng trước thời cơ lớn chưa từng có: Việt Nam trở thành điểm đến của dòng vốn quốc tế, môi trường chính trị ổn định, lực lượng lao động trẻ, công nghệ phát triển nhanh, khát vọng vươn lên mạnh mẽ. Tuy nhiên, đi kèm là những thách thức về biến động kinh tế toàn cầu, cạnh tranh quốc tế khốc liệt, yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng và nhiều vấn đề xã hội mới.

Trong bối cảnh đó, việc học và làm theo Bác là phương cách để vượt qua mọi khó khăn:

Một là, tự lực tự cường - tinh thần của một quốc gia độc lập trong hội nhập. Bác đã từng

nhấn mạnh sự tự chủ của dân tộc trong mọi hoàn cảnh. Ngày nay, điều đó được cụ thể hóa bằng mục tiêu nâng cao nội lực: phát triển khoa học - công nghệ, xây dựng nền kinh tế xanh, tuần hoàn, tự chủ về chuỗi cung ứng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh mạng, an ninh lương thực. Mỗi người lao động, mỗi doanh nghiệp, mỗi cơ quan đều có thể góp phần bằng cách nâng cao năng suất, đổi mới quy trình, sáng tạo trong công việc.

Hai là, đoàn kết - sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam. Tinh thần đại đoàn kết mà Bác đề cao vẫn là "cái gốc của mọi thành công". Trong giai đoạn hiện nay, đoàn kết được thể hiện ở tinh thần đồng lòng vượt khó, chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước - doanh nghiệp - người dân, giữa Trung ương và địa phương. Khi mỗi cá nhân biết gác lợi ích nhỏ vì lợi ích chung, quốc gia sẽ có sức mạnh để vươn lên.

Ba là, xây dựng văn hóa và con người Việt Nam hiện đại. Bác luôn coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Việc học Bác trong xây dựng văn hóa và con người chính là tập trung vào việc hình thành con người có nhân cách tốt đẹp, có trách nhiệm, sáng tạo, ý thức pháp luật và môi trường văn hóa lành mạnh, để văn hóa trở thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc.

Bốn là, Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động. Tinh thần "lấy dân làm gốc" của Bác là nền tảng để xây dựng bộ máy hành chính phục vụ, minh bạch, hiệu quả. Khi cán bộ "gần dân,

trọng dân, lắng nghe dân", khi bộ máy hành chính liêm chính, tinh gọn, thì niềm tin của Nhân dân sẽ được củng cố, từ đó tạo động lực phát triển mạnh mẽ.

Khẳng định niềm tin vào tương lai

Nhìn lại hơn 80 năm kể từ khi Bác đọc Tuyên ngôn Độc lập, đất nước ta đã trải qua những chặng đường gian lao nhưng vẻ vang. Từ một quốc gia nghèo đói, Việt Nam đã trở thành nền kinh tế năng động, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, là điểm đến của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Những thành tựu này là minh chứng cho việc vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn.

Học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là nhiệm vụ, mà là quyền lợi, bởi đó là cách để mỗi người nâng cao phẩm chất, bản lĩnh, trí tuệ của chính mình. Đó cũng là con đường để xây dựng một Việt Nam mạnh mẽ, tự cường, thịnh vượng.

Bước vào kỷ nguyên mới với vô vàn thay đổi, chúng ta càng thấm thía giá trị trường tồn của tư tưởng và những lời dạy của Bác. Khi mỗi người dân biết tự rèn luyện; mỗi cán bộ biết nêu gương; mỗi tập thể biết đoàn kết và sáng tạo; cả dân tộc sẽ có sức mạnh để bứt phá, để hiện thực hóa khát vọng xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Học Bác để sống đẹp hơn. Làm theo Bác để đất nước mạnh giàu hơn. Vững tin bước vào kỷ nguyên mới - vì một tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH NĂM 2026

 LÊ VĂN

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tích cực chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ, tạo chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đảng các cấp, tạo sự đồng thuận trong Đảng và xã hội. Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, có 13 tập thể và cá nhân được Thủ tướng tặng Bằng khen; Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen cho 41 tập thể và cá nhân; Bí thư Tỉnh ủy biểu dương và tặng Thư khen 52 tập thể, 59 cá nhân; Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen 467 tập thể, cá nhân và 14 hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các cấp ủy đảng cơ sở đã biểu dương, khen thưởng 1.229 tập thể và 1572 cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác.

Năm 2026, có ý nghĩa chính trị đặc biệt quan trọng, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, có ý nghĩa định hướng chiến lược cho cả

nhiệm kỳ và giai đoạn phát triển mới của đất nước. Vì vậy, việc học tập và làm theo Bác càng có ý nghĩa quan trọng, góp phần bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, tinh thần tận tụy vì lợi ích chung, giúp cán bộ, đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ trong bối cảnh mới, là cơ sở để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc... Với tầm quan trọng đó, năm 2026 cần tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Công văn số 398-CV/TU, ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào nghị quyết hàng tháng, chương trình công tác hàng năm của cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

2. Kết hợp chặt chẽ giữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tổ chức thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026 gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Mỗi cấp ủy lựa chọn từ 01 đến 02 nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là những vấn đề nổi cộm, bức xúc (nếu có) để tập trung giải quyết có hiệu quả; chỉ đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2025, tạo sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đảng ký nội



dung học tập, phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng, làm theo gương Bác, đảm bảo phù hợp với chức trách, vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao gắn với thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

3. Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên thực hiện nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương.

Rà soát, bổ sung, xây dựng mới quy định liên quan đến thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; xác định rõ nội dung thực hiện trách nhiệm nêu gương trong kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện hiệu quả việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là các mô hình, điển hình đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng ít nhất 01 mô hình hoặc điển hình (mới), thể hiện rõ tinh thần gần dân, trọng dân, vì dân, nâng cao hiệu lực hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, đánh giá hiệu quả các mô hình, điển hình để kịp thời khen thưởng, bồi dưỡng, nhân rộng, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Tuyên truyền nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chuyên đề toàn khóa Đại hội XIV của Đảng gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; những mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo gương Bác Hồ. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, đặc biệt ứng dụng nền tảng số, trí tuệ nhân tạo; trong sinh hoạt định kỳ của chi bộ, cơ quan, đơn vị, sinh hoạt đoàn thể, khu dân cư tạo sự lan tỏa trong đời sống xã hội...

Các tổ chức đảng nghiêm túc tổ chức sinh hoạt chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt

chi bộ trong giai đoạn mới. Tiếp tục đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Đẩy mạnh các hoạt động học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Qua đó kịp thời cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện sớm và ngăn chặn vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước; bảo đảm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai nghiêm túc, hiệu quả và thực chất.

8. Tiếp tục thực hiện Chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng: “Học tập và làm theo tư

Thông tin thời sự

THÔNG TIN TRONG TỈNH

1. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ 2

Ngày 05/12, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ 2 đã diễn ra dưới sự chủ trì của đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng và các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy.

Hội nghị lần này được tổ chức bằng hình thức trực tiếp tại đầu cầu Hội trường Tỉnh ủy kết hợp trực tuyến với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại đầu cầu 19 xã, phường, đặc khu.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm nhấn mạnh, Hội nghị diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Lâm Đồng đang phấn đấu hoàn thành các mục tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, hướng tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đây cũng là thời điểm Lâm Đồng đang chịu nhiều tác động nặng nề bởi thiên tai, mưa lũ.



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng phát biểu tại Hội nghị.

Trong bối cảnh đó, Lâm Đồng vẫn quyết tâm, nỗ lực và tập trung hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống và khắc phục hậu quả của thiên tai theo đúng tinh thần "Chiến dịch Quang Trung" của Thủ tướng Chính phủ phát động.

Đến nay, dưới sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự điều hành hiệu quả, kịp thời của các cấp chính quyền, nhiều tuyến đường giao thông đã được khắc phục, thông tuyến tạm thời, nhiều căn nhà được sửa chữa.

Các nguồn hỗ trợ đã được tiếp nhận, sử dụng hiệu quả, thiết thực cho công tác khắc phục hậu quả, chăm lo cho người dân sau thiên tai.

Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy chia sẻ, ghi nhận và biểu dương sự nỗ lực không quản ngày đêm của cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân toàn tỉnh trong công tác trực ứng phó, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, mưa lũ; đồng thời, biểu dương tinh thần tương thân tương ái, tình làng nghĩa xóm và sự đoàn kết, sẻ chia của người dân trong giai đoạn khó khăn vừa qua.

Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ cho ý kiến, chủ trương, quyết nghị đối với các nhóm nội dung về: tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Hội nghị cũng cho ý kiến về các chính sách lớn mà HĐND tỉnh sẽ xem xét, thông qua trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc" cho đến khi Bộ Chính trị ban hành Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ 2026-2031. Đối với Chuyên đề của tỉnh, trên cơ sở nội dung Chuyên đề năm 2025 của 03 tỉnh (Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông) đã triển khai thực hiện trước sáp nhập, đề nghị các cấp ủy đảng tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, tích hợp, lựa chọn những nội dung cốt lõi để triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2026; trọng tâm là: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phát huy tinh thần nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, phát triển; chăm lo bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền địa phương hai cấp".

Hội nghị cũng xem xét, thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và một số nội dung khác theo thẩm quyền.

Đây là những nội dung hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định toàn diện tới lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Do đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để xem xét, thảo luận, cho ý kiến và thống nhất thông qua làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

Với tính chất và nội dung rất quan trọng, Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm đề nghị các đại biểu phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu kỹ tài liệu, tích cực tham gia thảo luận.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tin tưởng với tinh thần trách nhiệm cao, các đại biểu dự hội nghị sẽ phát huy dân chủ, trí tuệ, kinh nghiệm thực tiễn. Qua hội nghị, các đại biểu sẽ thảo luận, phân tích, đánh giá, cho ý kiến đối với từng nội dung cụ thể, làm cơ sở cho các cơ quan liên quan tiếp thu, hoàn thiện trước khi ban hành, bảo đảm theo đúng quy định.

2. Lâm Đồng phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10%

Đây là một trong những nội dung quan trọng được các đại biểu HĐND tỉnh Lâm Đồng thông qua tại Kỳ họp thứ 7,

HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tại các phiên làm việc của Kỳ họp thứ 7, các đại biểu đã tham gia thảo luận và thông qua 21 dự thảo nghị quyết. HĐND tỉnh đã thảo luận, biểu quyết thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, với các mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, 12 nhóm chỉ tiêu trọng tâm.

Trong đó, có một số chỉ tiêu quan trọng như: Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10%, GRDP bình quân đầu người phấn đấu đạt 124 triệu đồng/người, tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt trên 134.000 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phấn đấu đạt 100% kế hoạch vốn, phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với thực hiện năm 2025...

Cùng với nhiệm vụ năm 2026, HĐND tỉnh xem xét thông qua các nghị quyết định hướng phát triển dài hạn, bao gồm: Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết về kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Kỳ họp cũng dành thời gian thảo luận Dự thảo Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu

- chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách năm 2026, nhằm bảo đảm các nguồn lực tài chính được huy động hiệu quả, phân bổ hợp lý và sử dụng đúng trọng tâm, trọng điểm.

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước và công tác bầu cử, các đại biểu cho ý kiến và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết quy định mức chi phục vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời, thông qua Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề đối với công tác bầu cử tại các xã, phường và đặc khu.

Đây là cơ sở quan trọng để tỉnh chuẩn bị chu đáo, đồng bộ cho sự kiện chính trị lớn trong năm 2026.

Các đại biểu tham gia Kỳ họp cũng đã cho ý kiến và thông qua Nghị quyết về việc bãi bỏ một số nghị quyết không còn phù hợp với tình hình hiện nay.

Cụ thể như: Nghị quyết số 370/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị...; các nghị quyết của HĐND các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Thuận (trước sắp xếp) về thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 12/7/2023



Các đồng chí chủ trì Kỳ họp.

của HĐND tỉnh Lâm Đồng thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Việc rà soát, bãi bỏ các nghị quyết không còn phù hợp với thực tế hiện nay nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với yêu cầu phát triển hiện nay.

Trong lĩnh vực đất đai, an ninh cơ sở và an sinh xã hội, HĐND tỉnh thảo luận thông qua các nghị quyết về: Danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất năm 2026; quy định tiêu chí thành lập Đội Dân phòng và số lượng thành viên; quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu đối với việc đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ.

Bên cạnh đó, Kỳ họp xem xét, thông qua nghị quyết về: Quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; chính sách hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn quản lý; chính sách vay vốn đối với các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; cùng quy định mới về mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

Liên quan công tác tổ chức bộ máy, HĐND tỉnh thảo luận

và biểu quyết thông quan các nghị quyết về: Việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2026; phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách trong các đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế trong năm 2026.

Các nội dung này nhằm bảo đảm bộ máy vận hành tinh gọn, hiệu quả, đúng định hướng đổi mới quản lý công.

Kỳ họp cũng thảo luận, thông qua nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát về công tác quản lý và bảo vệ rừng sau khi tỉnh tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, cho ý kiến đối với Dự thảo nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

Hoạt động giám sát tiếp tục được nhấn mạnh là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

Với 21 dự thảo nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp lần này là những vấn đề quan trọng, cấp thiết, góp phần định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và tạo nền tảng cho giai đoạn 2026 - 2030.

Các nghị quyết sau khi được thông qua sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để UBND tỉnh triển khai, điều hành, bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

3. Khởi công, khánh thành 5 dự án trọng điểm tại Lâm Đồng

Ngày 19/12, tỉnh Lâm Đồng tổ chức khởi công và khánh thành 5 dự án trọng điểm vào đúng dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đây chính là nguồn động lực to lớn, tạo đà cho những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần khẳng định vị thế của Lâm Đồng trong bức tranh phát triển chung của đất nước.

*** Khánh thành sân bay quân sự Phan Thiết**

Dự án sân bay quân sự Phan Thiết có tổng mức đầu tư 7.925 tỷ đồng, được thiết kế theo tiêu chuẩn Quân sự cấp I và Dân dụng cấp 4E ICAO, có khả năng tiếp nhận các loại máy bay quân sự hiện đại và máy bay lớn như Boeing 777, Airbus A350. Công trình được xây dựng trên diện tích 439,4 ha, gồm khu bay với đường cất hạ cánh dài 3.050 m, rộng 45 m; hệ thống đường lăn, sân đỗ, bảo hiểm, tính không đồng bộ.

Dự án còn đầu tư hệ thống đài trạm thông tin dẫn đường, chỉ huy bay cho các loại máy bay quân sự và hàng không dân dụng; hệ thống nhà che, nhà xưởng bảo dưỡng, sửa chữa máy bay quân sự. Công trình doanh trại bảo đảm cho hai trung đoàn không quân huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu với hơn 1.000 cán bộ, chiến sĩ, gồm sở chỉ huy, nhà ở, nhà làm việc, kho, trạm hậu cần, kỹ thuật.

Đặc biệt, dự án xây dựng khu nhà công vụ với 4 tòa nhà 7 tầng, 224 căn hộ, cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ như giao thông kết nối, cấp điện, cấp



Đồng chí Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phát biểu chỉ đạo tại Lễ khánh thành sân bay quân sự Phan Thiết.

thoát nước, thông tin liên lạc và phòng cháy chữa cháy. Sân bay cũng bố trí 5 trận địa phòng không và đầu tư nhiều trang thiết bị đặc chủng phục vụ bảo đảm an toàn bay.

Phát biểu tại buổi lễ, Đại tướng Phan Văn Giang ghi nhận, biểu dương sự phối hợp của các bộ, ngành trung ương, địa phương và nỗ lực của Quân chủng Phòng không Không quân trong quá trình triển khai dự án, đặc biệt trong bối cảnh dịch COVID 19, thiên tai và điều kiện thi công phức tạp.

Đại tướng nhấn mạnh, sân bay quân sự Phan Thiết được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 25/QĐ TTg ngày 18/3/2021, có ý nghĩa chiến lược trong tăng cường năng lực quản lý vùng trời, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và bố trí lực lượng phòng không không quân.

Việc đưa sân bay quân sự Phan Thiết vào khai thác góp phần củng cố thể trận quốc phòng an ninh khu vực, đồng thời mở ra khả năng phát triển sân bay lưỡng dụng trong tương lai, tạo điều kiện thúc đẩy phát

triển kinh tế xã hội, nhất là các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, logistics của tỉnh Lâm Đồng và vùng lân cận.

*** Khánh thành Dự án nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Đắk Nông**

Dự án nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Đắk Nông được khởi công xây dựng ngày 13/12/2022, với tổng mức đầu tư 753 tỷ đồng, quy mô 700 giường bệnh. Đây là bệnh viện duy nhất của tỉnh được đầu tư bài đáp trực thăng, phục vụ công tác cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân trong các tình huống khẩn cấp.

Dự án khánh thành có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới trong hoàn thiện hạ tầng y tế, nâng cao năng lực khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân trong tỉnh và các địa phương lân cận, đồng thời góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ, ông Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lâm Đồng nhấn mạnh, dự án Bệnh viện Đa khoa Đắk Nông hoàn thành không chỉ góp phần giảm tải cho hệ thống y tế các tuyến, mà còn tạo nền tảng thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, phát triển y tế chuyên sâu theo hướng bền vững.

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh đề nghị Sở Y tế chủ trì, phối hợp chặt chẽ trong việc hướng dẫn, giám sát vận hành bệnh viện; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình chuyên

môn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phấn đấu xây dựng Bệnh viện Đa khoa Đắk Nông trở thành cơ sở y tế tuyến tỉnh hiện đại, chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh và khu vực.

*** Khánh thành Khu công nghiệp Tân Đức**

Khu công nghiệp Tân Đức, tọa lạc tại xã Tân Minh, Lâm Đồng, với diện tích 300 ha, tổng mức đầu tư 1.200 tỉ đồng do Sonadezi Bình Thuận làm chủ đầu tư, đang nổi lên như một ngôi sao sáng trên bản đồ công nghiệp phía Nam.

Việc khánh thành, đưa vào hoạt động dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Tân Đức có ý nghĩa chiến lược quan trọng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp, dịch vụ, góp phần giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương, tăng thu ngân sách và nâng cao năng lực cạnh tranh của Lâm Đồng.

Khu công nghiệp nằm sát Quốc lộ 1, cách địa giới tỉnh Lâm Đồng Nai 3 km và hơn 3 km đến cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây. Như vậy, tất cả hàng hóa, nguyên vật liệu từ đây có thể dễ dàng tiếp cận TP.HCM, sân bay quốc tế Long Thành (chỉ 75 km) và đặc biệt là cảng nước sâu Cái Mép (chỉ 90 km). Sự kết nối này giúp Tân Đức trở thành một phần không thể tách rời của Khu kinh tế trọng điểm phía Nam - Đông Nam Bộ.

Trước khi khánh thành, khu công nghiệp Tân Đức đã thu hút được 7 dự án đầu tư, gồm 2 dự án

trong nước, 5 dự án nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký là 725 tỉ đồng và hơn 22 triệu USD, diện tích đất cho thuê 31 ha.

*** Khởi công Dự án Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc**

Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú (Đồng Nai) - Bảo Lộc (Lâm Đồng) được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tháng 6/2025. Đây là dự án thuộc nhóm A, tiêu chuẩn đường bộ cấp I, tốc độ thiết kế 80 km/giờ, triển khai theo hình thức đối tác công tư (PPP). Tuyến dài khoảng 66 km, gồm khoảng 12 km thuộc Đồng Nai và gần 54 km thuộc Lâm Đồng.

Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải được tỉnh Lâm Đồng chọn làm nhà đầu tư thực hiện dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc. Tổng mức đầu tư 14.475 tỷ đồng, dự kiến thời gian thi công 25 tháng, hoàn thành vào ngày 31/12/2027 và thời gian thu phí là 23 năm 9 tháng.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Võ Ngọc Hiệp nhấn mạnh: “Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc được kỳ vọng sẽ góp phần rút ngắn thời gian di chuyển, giảm tải cho Quốc lộ 20, khắc phục điểm đen về tai nạn giao thông, đặc biệt là khu vực đèo Bảo Lộc. Cao tốc cũng mở ra không gian phát triển mới, thúc đẩy thu hút đầu tư, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng”.

*** Khởi công Dự án kho xưởng xây sẵn cho thuê HLI - Nam Hà 2**

Tại xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng đã long trọng diễn ra Lễ khởi công dự án HLI EcoHub Nam Hà - giai đoạn II. Sự kiện đánh dấu bước phát triển quan

trọng trong chiến lược đầu tư hạ tầng công nghiệp theo định hướng xanh, bền vững tại khu vực phía Nam tỉnh Lâm Đồng. Tham dự buổi lễ có ông Nguyễn Ngọc Phúc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

HLI EcoHub Nam Hà là một dự án nhà xưởng xây sẵn theo tiêu chuẩn LEED do Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hòa Long đầu tư. Dự án có vị trí chiến lược khi giáp ranh tỉnh Đồng Nai, cách trung tâm TP Hồ Chí Minh 1 giờ 30 phút di chuyển qua cao tốc, chỉ mất 1 giờ 30 phút đến 2 giờ để đến Sân bay Tân Sơn Nhất, cảng Cát Lái, cảng Cái Mép - Thị Vải... Dự án đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhà đầu tư trong kết nối giao thương và xuất khẩu hàng hóa đến các thị trường Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

Hiện tại, dự án có tổng vốn đầu tư là 1.744,7 tỷ đồng trên tổng diện tích 27,2 ha. Với các sản phẩm nhà xưởng đa dạng diện tích từ 1.500m² được thiết kế linh hoạt nhà đầu tư có thể dễ dàng mở rộng nhà xưởng theo chiến lược phát triển kinh doanh.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nội dung quan trọng về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cả nước và từng địa phương; được tổ chức vào thời điểm đất

nước tiến hành công cuộc đổi mới gần 40 năm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, vị thế của nước ta trong khu vực và trên trường quốc tế ngày càng lớn mạnh. Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là hành trang mới, tạo khí thế mới đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là đột vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Triển khai nội dung này, ngày 16/5/2025 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025

về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; theo đó, Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Ngày 25/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia, gồm 19 thành viên. Ngày 18/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai sự kiện quan trọng này.

Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các

cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, ngày 15/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo và nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo thật tốt công tác nhân sự - khâu then chốt nhất của bầu cử. Việc giới thiệu người ứng cử phải được tiến hành công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến rộng rãi từ cơ sở, nhưng phải bảo đảm chặt chẽ, gắn liền với quy hoạch cán bộ, với kết quả đại hội đảng các cấp và bám sát yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đổi mới. Cơ cấu đại biểu cần bảo đảm sự đại diện hài hòa giữa các ngành, các tầng lớp, giới, độ tuổi, vùng miền; có tỷ lệ phù hợp đại biểu chuyên trách, đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu là trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo,...

để Quốc hội và HĐND thật sự là diện mạo sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phấn đấu bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu, nhưng chất lượng đại biểu phải được đặt lên hàng đầu. Đại biểu Quốc hội và HĐND phải thực sự là người đại diện trung thành của Nhân dân, nói tiếng nói của dân, lo việc của dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của dân - trực tiếp là Nhân dân nơi khu vực bỏ phiếu của mình. Phải lựa chọn giới thiệu được những người thật sự tiêu biểu về phẩm chất và năng lực. Đó phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc và Nhân dân, có đức, có tài, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật định và có đủ điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Nhân dân. Đồng thời, những người được giới thiệu phải có đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian để tham gia và hoàn thành tốt trọng trách khi trúng cử. Nhiệm kỳ 2026 - 2031 là giai đoạn then chốt để hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước với yêu cầu đặt ra rất cao. Vì vậy, chúng ta cần ưu tiên giới thiệu những người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tầm nhìn và năng lực tham gia hoạch định chính sách kiến tạo cho phát triển địa phương và đất nước trong giai đoạn mới.

Ngược lại, cần sàng lọc kỹ lưỡng, kiên quyết loại bỏ ngay từ đầu những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; những cá nhân có uy tín thấp, đạo đức kém, thiếu trung thực hoặc đang



Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Chính phủ trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

có dấu hiệu vi phạm bị các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra,... Đồng thời, cũng cần đánh giá việc trong thời gian qua một số Đại biểu Quốc hội, HĐND bị kỷ luật; một số lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vi phạm pháp luật..., từ đó rút kinh nghiệm để lựa chọn giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tới. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật và sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, bảo đảm cơ quan dân cử nhiệm kỳ tới thực sự gồm những đại biểu ưu tú, liêm chính, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, tổ chức tốt việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong suốt quá trình bầu cử. Các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức các hội nghị hiệp thương ở các cấp để lập danh sách người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND theo đúng quy trình luật định. Phát huy vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử cũng như giám sát quá trình bầu cử. Toàn bộ quy trình hiệp thương phải được tiến hành dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực như vận động không lành mạnh, “chạy” suất ứng cử, “chạy” phiếu bầu hoặc lợi ích nhóm làm sai lệch ý nghĩa cuộc bầu cử. Phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi công



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, quyền bầu cử của mình theo đúng luật, tuyệt đối không để bất kỳ hành vi cản trở trái phép nào xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo không khí phấn khởi, đồng thuận trong xã hội và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cử tri. Tuyên truyền sâu rộng để mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thấy được vinh dự, trách nhiệm của mỗi lá phiếu cử tri đối với tương lai của đất nước. Mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đoàn thể nên phát động các phong trào thi đua sôi nổi chào mừng bầu cử; tổ chức các diễn đàn, hội nghị tiếp xúc cử tri, hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử... phù hợp với điều kiện cụ thể, tạo nên không khí chính trị sôi động, thật sự là ngày hội của toàn dân. Động viên, khích lệ mọi cử tri tự giác, tích cực tham gia bầu cử, phấn đấu đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất, thể hiện tinh

thần trách nhiệm đối với đất nước, không phải là “bỏ phiếu cho xong”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, không chỉ tự mình đi bầu đầy đủ, đúng luật, mà còn phải vận động gia đình, người thân, Nhân dân xung quanh cùng hăng hái tham gia bầu cử. Đây là dịp để cán bộ, đảng viên gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng

của Nhân dân, tham gia tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra thành công tốt đẹp.

Thứ tư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xử lý kịp thời các vấn đề trong bầu cử. Công tác bảo vệ an ninh, an toàn bầu cử phải được chuẩn bị một cách chủ động, toàn diện, chặt chẽ. Các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường về thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, thời tiết cực đoan, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người dân, cơ sở vật chất và toàn bộ tiến trình bầu cử. Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Kiên quyết đấu tranh phản bác

mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng dân chủ, lợi dụng quá trình bầu cử để gây rối, vi phạm pháp luật.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thành công cuộc bầu cử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác bầu cử, từ khâu lập và cập nhật danh sách cử tri, hỗ trợ hiệp thương cho đến báo cáo kết quả bầu cử...; song phải đặc biệt lưu ý bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin, không để xảy ra sai sót, lộ lọt dữ liệu. Các khâu trong quá trình tổ chức cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương. Hội đồng bầu cử quốc gia; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; các ban, bộ, ngành ở Trung ương cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc. Các tỉnh ủy, thành ủy khẩn trương thành lập Ban chỉ đạo ở địa phương để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử trên địa bàn, không để bị động, lúng túng ở bất cứ khâu nào. Thời gian từ nay đến ngày bầu cử (15/3/2026), các cấp, các ngành bắt tay ngay vào hành động, làm việc thật cụ thể, thiết thực,

hiệu quả, không hình thức; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử.

2. Chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Ngày 11/12/2025, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 226-KL/TW về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đây là cơ sở chính trị quan trọng nhằm chuẩn hóa quy trình, phương thức làm việc; nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản

Một trong những nội dung quan trọng được Kết luận số 226-KL/TW nhấn mạnh là yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản. Theo đó, các cấp, các ngành phải thực hiện đơn giản hóa, rút gọn quy trình, thủ tục; bảo đảm văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày; không ban hành văn bản thuộc thẩm quyền riêng thay cho văn

bản thuộc thẩm quyền chung; không đưa nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách vào văn bản chuyên môn, nghiệp vụ.

Ban Bí thư yêu cầu tăng cường rà soát, bảo đảm tính nhất quán của các văn bản; sửa đổi, bổ sung, thay thế những quy định chồng chéo, không còn phù hợp; tích hợp các nội dung tương đồng, liên ngành vào văn bản chung để thuận lợi cho cơ sở, doanh nghiệp và người dân.

Đặc biệt, chỉ ban hành văn bản khi thật sự cần thiết; nội dung phải ngắn gọn, súc tích, rõ mục tiêu, giải pháp khả thi, phù hợp thực tiễn; văn bản của cấp dưới phải cụ thể hóa văn bản của cấp trên thành nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có phân công rõ trách nhiệm, nguồn lực và thời gian thực hiện. Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị phải tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước.

Chấn chỉnh mạnh mẽ công tác tổ chức hội nghị theo hướng thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm

Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa



Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Hồ Văn Mười gặp gỡ, trò chuyện với người dân đến làm thủ tục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nam Gia Nghĩa.

phương, đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn, hằng năm phải xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị phù hợp; trong đó, số hội nghị trực tiếp không quá 40%, hội nghị trực tuyến không ít hơn 60% tổng số hội nghị. Không tổ chức hội nghị khi không thật sự cần thiết hoặc nội dung đã được hướng dẫn bằng văn bản; thực hiện tinh giản tối thiểu 10% số lượng hội nghị hằng năm.

Kết luận cũng quy định rõ giới hạn về quy mô, số lượng hội nghị toàn tỉnh, toàn xã; xác định chặt chẽ thành phần tham dự theo nguyên tắc đúng khối, đúng chức năng, nhiệm vụ; không mời tràn lan, không mời các thành phần không liên quan trực tiếp.

Cụ thể: Một năm cấp tỉnh tổ chức không quá 2 hội nghị có quy mô toàn tỉnh (thành phần là tất cả lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh, thành phố, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, HĐND tỉnh, thành phố), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn tỉnh thì ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Cấp xã tổ chức không quá 3 hội nghị có quy mô toàn xã (thành phần là tất cả lãnh đạo của hệ thống chính trị cấp xã, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, HĐND cấp xã), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn xã thì ban thường vụ đảng



Lâm Đồng luôn quan tâm nâng cao kỹ năng số cho người dân.

ủy cấp xã xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Hội nghị của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố chủ trì tổ chức có tính chất nội bộ: Chỉ mời đại biểu của cấp mình, ngành mình, không mời đại biểu Trung ương và các ngành, địa phương khác (trừ trường hợp nội dung hội nghị có tính chất liên ngành, liên địa phương cần phải phối hợp giải quyết; việc tổ chức đại hội, lễ kỷ niệm ngày truyền thống thực hiện theo quy định riêng). Các hội nghị chuyên môn: Mời, triệu tập cán bộ phụ trách chuyên môn dự, không mời các thành phần không liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, nội dung chuyên môn của hội nghị. Cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị có trách nhiệm phân công lãnh đạo chủ trì, không mời tất cả lãnh đạo của cơ quan cùng dự và chủ trì.

Việc đổi mới phương thức họp được nhấn mạnh theo hướng ngắn gọn, tập trung thảo luận, không trình bày lại tài liệu đã gửi; quy định cụ thể thời lượng từng loại hội nghị và thời gian phát biểu, nhằm khắc phục tình trạng kéo dài, hình thức, kém hiệu quả.

Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức bộ máy sau sắp xếp; chuẩn hóa quy chế, quy trình công tác; bãi bỏ thủ tục không còn phù hợp, giảm gánh nặng cho cấp dưới.

Hoạt động của cơ sở phải bám sát chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; tránh hình thức, lãng phí; đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khắc phục triệt để tình trạng chông chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh.

Kết luận nhấn mạnh nguyên tắc phân công “một việc - một đầu mối”, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm; gắn đánh giá hiệu quả công tác với kết quả, sản phẩm cụ thể và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Kết luận số 226-KL/TW yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị xây dựng và thực hiện nghiêm quy định về chuyển đổi số trong công tác; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu số; bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở.

Mục tiêu được xác định rõ là xử lý thủ tục hành chính và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản ban hành và báo cáo định kỳ được thực hiện qua

môi trường mạng; chuẩn hóa biểu mẫu, chỉ tiêu, hệ thống báo cáo theo hướng ngắn gọn, định lượng, rõ trách nhiệm.

Trách nhiệm của người đứng đầu và tổ chức thực hiện

Ban Bí thư xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, dân vận; kịp thời kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn ngay tại cơ sở.

Việc đánh giá, xếp loại người đứng đầu hằng năm được gắn trực tiếp với kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW tại cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

Ban Bí thư giao các Tỉnh ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện; giao Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

Kết luận số 226-KL/TW là văn bản có ý nghĩa quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Ban Bí thư trong việc xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm

Từ ngày 01 - 02/12/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Phu nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào, dự Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng chủ trì Cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith; hội kiến các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Lào; thăm các đồng chí nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; dự Lễ khánh thành Công viên Hữu nghị Lào - Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, được truyền hình trực tiếp đến toàn thể nhân dân trên đất nước Lào.

Chuyến thăm đã diễn ra thành công, thể hiện ở các dấu ấn nổi bật sau:

Thứ nhất, sự tham dự của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phu nhân tại

Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Lào thể hiện tình đoàn kết Việt - Lào, sự coi trọng lẫn nhau đối với những thành tựu của hai đảng, hai nước, đúng với truyền thống và phương châm “coi thắng lợi của bạn cũng chính là thắng lợi của mình”.

Lãnh đạo và nhân dân Lào đánh giá đây là một nguồn động viên rất lớn từ những người đồng chí, anh em Việt Nam. Sự quý trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào dành cho Việt Nam đã thể hiện rõ qua sự đón tiếp hết sức trọng thị, tình cảm, đầm ấm trong suốt chuyến thăm.

Thứ hai, hai đảng, hai nước đã nhất trí đưa quan hệ lên một tầm cao mới. Từ trước đến nay, Việt Nam và Lào vẫn thúc đẩy quan hệ của mình theo phương châm 12 chữ “hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện”, thì nay quan hệ hai nước nâng lên 16 chữ vàng với yếu tố mới là “gắn kết chiến lược”. Điều này thể hiện tầm nhìn chung, định hướng chung và nỗ lực chung của hai dân tộc trên những vấn đề chiến lược trong giai đoạn mới, không chỉ về chính trị mà còn gắn kết chặt chẽ về

kinh tế qua kết nối liên thông cơ sở hạ tầng, quy hoạch phát triển kinh tế và gắn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước, phát huy truyền thống, các cơ chế và phương thức đã có.

Thứ ba, hai bên nhất trí cụ thể hóa các phương hướng hợp tác chiến lược trong thời gian tới, trong đó



Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith.

hợp tác chính trị là mũi nhọn, là kim chỉ nam của quan hệ Việt - Lào; quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo hòa bình, ổn định của hai nước phục vụ phát triển; hợp tác kinh tế - xã hội phải đột phá để hai nước cùng nhau vươn mình trong thời gian tới, phát huy mạnh mẽ truyền thống giữa hai dân tộc.

Chuyến thăm diễn ra ngay trước thềm hai đảng, hai nước hướng tới Đại hội Đảng năm 2026. Nhân dịp này hai bên đã cùng nhau tổng kết, đánh giá thành tựu và đề ra định hướng tương lai, vun đắp nguồn sức mạnh chung cho hai đảng, hai nước sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới của hai dân tộc. Nguồn sức mạnh đó là động lực hết sức to lớn để Việt Nam và Lào có thêm bộ phận để phát triển hơn nữa.

Dịp này, Đảng và Nhà nước Lào đã trao tặng Tổng Bí thư Tô Lâm Huân chương Vàng quốc gia, huân chương cao quý nhất của Lào để ghi nhận những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Tô Lâm cho quan hệ Lào - Việt Nam.



Chủ tịch nước Lương Cường và Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah.

2. Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah

Từ ngày 30/11 - 02/12/2025, nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.

Trong thời gian thăm Việt Nam, Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah đã dự lễ đón chính thức, hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường, có cuộc gặp với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Quốc vương Brunei trở lại thăm Việt Nam lần thứ bảy, tin tưởng chuyến thăm lần này sẽ thúc đẩy quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei phát triển ngày càng thực chất và hiệu quả hơn. Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Brunei đã đạt được trong xây dựng và phát triển đất

nước, nhất là tăng trưởng kinh tế tốt, an sinh xã hội được đảm bảo với chỉ số phát triển con người được xếp vào nhóm "rất cao" trên thế giới; chúc Brunei thực hiện thành công Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2035.

Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah bày tỏ vui mừng được

trở lại thăm Việt Nam kể từ năm 2019 và mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác Toàn diện giữa Brunei với Việt Nam. Quốc vương gửi lời chia buồn sâu sắc tới các gia đình có người thân bị nạn và thăm hỏi tới nhân dân các vùng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và sạt lở đất.

Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng về quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei thời gian qua phát triển tốt đẹp; tiếp xúc cấp cao và các cấp được duy trì thường xuyên; kim ngạch thương mại song phương năm 2024 tăng 165% so với năm 2023, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu đạt 500 triệu USD năm 2025; hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thủy sản, dầu khí, giáo dục,... có nhiều kết quả tích cực.

Trao đổi về định hướng hợp tác trong thời gian tới, Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường tin cậy chính trị; thúc đẩy và tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại - đầu tư, tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trao đổi thông tin và tìm kiếm đối tác; khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, thủy sản, Halal, văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân...

Nhân dịp này, Lãnh đạo hai nước thông qua Tuyên bố chung Việt Nam - Brunei Darussalam, khẳng định cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.

3. Một số sự kiện thể giới đáng chú ý

- Việt Nam đóng góp thực chất cho nghị sự đại dương và thúc đẩy thực thi UNCLOS; Từ

ngày 08 - 09/12/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Đại hội đồng LHQ khóa 80 đã tổ chức phiên thảo luận toàn thể thường niên về đại dương và luật biển nhằm tổng kết quá trình hợp tác và những tiến triển mới trong năm qua trong quản trị đại dương và thực thi Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) trên phạm vi toàn cầu. Phát biểu tại Phiên thảo luận, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định trên không gian Biển Đông đối với phát triển và thịnh vượng chung của khu vực. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS và đề nghị các bên liên quan thực hiện đầy đủ, thiện chí các nghĩa vụ theo UNCLOS, tôn trọng và thực thi đầy đủ nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thực hiện kiểm chế, giải quyết hòa bình tranh chấp, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam tiếp tục thực hiện đầy đủ DOC và tích cực cùng các nước xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS.

- *Khuyến cáo công dân Việt Nam rời khỏi khu vực xung đột Thái Lan - Campuchia:* Trước diễn biến phức tạp ngày càng gia tăng của tình hình xung đột vũ trang tại biên giới giữa Thái Lan và Campuchia, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt



Khói bốc lên từ một vụ nổ tại tỉnh Pursat (Campuchia) giữa xung đột với Thái Lan

Nam: (1) Công dân đang lưu trú gần khu vực biên giới Thái Lan - Campuchia cần chủ động rời ngay khỏi khu vực xung đột để đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn về người và tài sản; (2) Tuyệt đối không đến hoặc di chuyển qua các khu vực đang xảy ra xung đột tại khu vực gần biên giới Thái Lan - Campuchia; (3) Tuân thủ nghiêm các quy định, hướng dẫn về bảo đảm an ninh, an toàn của chính quyền sở tại; (4) Cập nhật, theo dõi sát tình hình cũng như thông tin cảnh báo của Bộ Ngoại giao, thường xuyên giữ liên hệ với các Cơ quan đại diện Việt Nam tại Thái Lan và Campuchia. Nếu cần sự hỗ trợ và cần biết các thông tin về bảo hộ công dân, công dân Việt Nam có thể liên hệ theo các đường dây nóng.

- *Cộng đồng quốc tế ủng hộ giải pháp hai nhà nước và tái thiết Gaza:* Ngày 11/12/2025, tại thành phố Jaffa, Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Arab tại Israel đã tổ chức Diễn đàn Ngoại giao thường niên lần thứ 15 với sự tham dự của các Đại sứ, Phó Đại sứ và đại diện Đại sứ quán của hơn 20 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện năm nay nhằm

thúc đẩy quan hệ ngoại giao, văn hóa, kinh tế và xã hội giữa cộng đồng người Arab tại Israel với các quốc gia, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở về những vấn đề khu vực và toàn cầu đang được quan tâm. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của việc tôn

trọng luật pháp quốc tế và nhân đạo, coi đây là nền tảng quan trọng để khôi phục ổn định trong khu vực. Các đại biểu cũng tái khẳng định sự ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của người Palestine, đồng thời nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước là con đường duy nhất hướng tới một nền hòa bình lâu dài và bền vững.

- *Timor Leste gia nhập ASEAN là "giấc mơ trở thành hiện thực":* Chiều 11/12/2025, tại trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia), Thủ tướng CHDC Timor Leste, ông Kay Rala Xanana Gusmão đã có bài phát biểu chính sách quan trọng kể từ khi nước này trở thành thành viên đầy đủ thứ 11 của ASEAN. Ông Kay Rala Xanana Gusmão nhấn mạnh, việc trở thành thành viên ASEAN là "giấc mơ lâu dài đã thành hiện thực" đối với nhân dân Timor Leste, khẳng định việc gia nhập ASEAN đánh dấu "bước ngoặt quan trọng, giúp Timor Leste hướng tới tương lai, hội nhập vào cộng đồng khu vực rộng lớn hơn. Timor Leste sẽ nỗ lực đóng góp cho hòa bình, đoàn kết và thịnh vượng chung của khu vực".

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp

Nghị định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- *Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội), cụ thể:

(1) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối;

(2) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho

hộ nghèo. Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Nghị định của Chính phủ. Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

(3) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp); Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của

công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy

định của Luật Hợp tác xã.

(4) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

(5) Thủ tục, hồ sơ kê khai, miễn thuế tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- *Hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp* trên cơ sở hạng đất được xác định theo quy định tại Quyết định số 326/TTg ngày 18/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- *Thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

BAN BIÊN TẬP



Nghị định số 292/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết 31/12/2030.

LÂM ĐỒNG:

KIẾN TẠO ĐỘT PHÁ

PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG

GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

HOÀNG KHÔI

Giai đoạn 2026-2030 được xác định là thời kỳ then chốt, có tính chất bản lề đối với việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030 và xa hơn đến năm 2045. Đây là giai đoạn mà Lâm Đồng đứng trước cả thời cơ thuận lợi đặc biệt và những thách thức mới, đan xen, phức hợp và khó dự báo hơn so với các chu kỳ phát triển trước đây.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra là phải tư duy mới, tầm nhìn mới, phương thức phát triển mới; đồng thời, kế thừa, phát huy tối đa thành quả của giai đoạn 2021 - 2025, tạo lập nền tảng vững chắc cho bước tiến mạnh mẽ hơn. Theo báo cáo tổng kết, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,47%/năm; nhiều

chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ; công nghiệp năng lượng duy trì đà tăng; du lịch phục hồi mạnh và bứt phá nhanh sau đại dịch Covid-19.

Đây là nền móng quan trọng để tỉnh bước vào nhiệm kỳ phát triển mới với tư thế chủ động, quyết tâm chính trị cao, nội lực mới và khát vọng mới.

Những tiền đề và điều kiện bảo đảm cho tăng trưởng nhanh, bền vững - định hướng phát triển nhanh và bền vững

Kinh nghiệm thực tiễn giai đoạn 2021 - 2025 cho thấy, ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị là

điều kiện tiên quyết để duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững. Trật tự phát triển này đã được khẳng định xuyên suốt trong tư duy phát triển của Đảng bộ tỉnh.

Thứ nhất, hệ thống kết cấu hạ tầng trọng yếu được tập trung đầu tư, tạo ra bước ngoặt về liên kết vùng. Đáng chú ý là việc khởi công cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương, chuẩn bị đầu tư cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, nghiên cứu phương án đầu tư cao tốc Nha Trang - Đà Lạt. Cảng hàng không Liên Khương được công bố là cảng hàng không quốc tế.

Thứ hai, nông nghiệp giữ vai trò trụ đỡ vững chắc, là nền tảng để phát triển mô hình kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

Thứ ba, du lịch tiếp tục là ngành kinh tế động lực, với gần 78,7 triệu lượt khách giai đoạn

2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 24,44%/năm, thuộc nhóm cao nhất cả nước trong cùng thời kỳ.

Thứ tư, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị, tinh gọn tổ chức bộ máy được triển khai đồng bộ. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được củng cố, năng lực quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội được nâng lên.

Những điều kiện đó tạo thế và lực mới, mở ra không gian phát triển rộng lớn hơn cho giai đoạn 2026 - 2030.

Đẩy mạnh cơ cấu lại mô hình tăng trưởng, trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu dựa trên công nghệ, đổi mới sáng tạo và khai thác các động lực tăng trưởng mới. Thúc đẩy các khu vực còn dư địa lớn: nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp năng lượng - chế biến sâu, logistics, du lịch chất lượng cao, kinh tế số, dịch vụ tài chính - thương mại, dịch vụ đô thị.

Phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn các mục tiêu chủ yếu cần tập trung chuyển nhanh sang mô hình sản xuất xanh, hữu cơ, thông minh; xây dựng trung tâm logistics nông nghiệp cấp vùng; phát triển chuỗi cung ứng nông sản quốc tế; khai thác tiềm năng tín chỉ carbon từ rừng và sản xuất tuần hoàn. Nông nghiệp không chỉ là trụ đỡ kinh tế mà còn là nền tảng ổn định xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Phát triển công nghiệp theo hướng xanh, sạch, công nghệ cao các lĩnh vực ưu tiên năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), chế biến sâu khoáng sản, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ vật liệu mới, năng lượng, chế biến nông sản quy mô lớn. Trọng tâm là phát triển các khu, cụm công nghiệp xanh đạt chuẩn môi trường.

Du lịch chất lượng cao, kinh tế đêm, công nghiệp văn hóa chuyển mạnh từ phát triển theo lượng sang phát triển theo chất; triển khai các mô hình du lịch thông minh, du lịch sức khỏe, nghỉ dưỡng chuyên sâu, du lịch MICE, kinh tế đêm gắn với bản sắc văn hóa đô thị.

Phát triển nền tảng hạ tầng chiến lược đồng bộ gắn đầu tư hạ tầng giao thông với phát triển không gian kinh tế - đô thị - du lịch - công nghiệp; mở rộng các trục động lực, hình thành cực tăng trưởng mới; nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng năng lượng.

Tăng cường xây dựng Đảng, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị; phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ mới, đề cao nêu gương và trách nhiệm người đứng đầu.

Cùng với đó, cần tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, bảo vệ lợi ích

chính đáng của Nhân dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng kiến tạo, dẫn dắt phát triển, dựa trên bằng chứng, dữ liệu và tư duy dài hạn.

Đó không chỉ là yêu cầu, mà còn là thước đo chất lượng phát triển. Cùng với mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, tỉnh cần triển khai hệ thống chính sách an sinh xã hội đa tầng, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào vùng sâu, vùng xa.

Giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu là giảm nghèo nhanh, thực chất, bền vững, gắn với giải pháp nâng cao sinh kế, đào tạo nghề, phát triển sản xuất và dịch vụ tại chỗ.

Là giai đoạn bản lề, quyết định trực tiếp khả năng bứt phá của Lâm Đồng trong thập niên tới; vì vậy, giai đoạn 2026 - 2030, cần kiên định mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững, phát triển xanh, bao trùm; khai thác tối đa cơ hội do hạ tầng chiến lược mang lại; đổi mới căn bản mô hình tăng trưởng; xây dựng nền tảng quản trị phát triển hiện đại; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Đây là nhiệm vụ nặng nề, song cũng là khát vọng chính đáng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh, với quyết tâm xây dựng Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá, cực tăng trưởng năng động vào năm 2030, theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

DẤU ẤN LÂM ĐỒNG NĂM 2025:

BẢN LĨNH VƯỢT KHÓ VÀ NỀN TẢNG CHO SỰ BỨT PHÁ

✍️ THANH THẢO

Năm 2025 khép lại với những dấu ấn mạnh mẽ trong lịch sử phát triển của tỉnh Lâm Đồng. Đây không chỉ là năm kết thúc một chu kỳ kế hoạch, mà còn là năm chứng kiến cuộc chuyển mình về địa giới hành chính và mô hình quản trị. Trong bối cảnh của những biến động và thách thức, những gì Lâm Đồng làm được đã minh chứng cho một bản lĩnh kiên cường, tạo đà vững chắc cho khát vọng “hóa rồng” trong năm 2026 và cả giai đoạn 2026 - 2030 sắp tới.

Nhìn lại bức tranh kinh tế - xã hội năm 2025, duy trì cơ bản đà tăng trưởng, Lâm Đồng vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GRDP

7,5%. Mặc dù con số này chưa chạm tới kỳ vọng 8% mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, nhưng việc thu ngân sách nhà nước vượt 17% dự toán và hoàn thành 100% chỉ tiêu Chính phủ giao trong một năm đầy xáo trộn về tổ chức bộ máy là một thành quả đáng trân trọng. Đáng chú ý hơn, chất lượng tăng trưởng đã được cải thiện thực chất khi GRDP bình quân đầu người đạt 109,3 triệu đồng, vượt kế hoạch, khẳng định đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao.

Điểm sáng chính là ngành du lịch và dịch vụ. Với lợi thế cộng hưởng từ “rừng vàng” cao nguyên đến “biển bạc” duyên hải sau khi mở rộng không gian

phát triển, du lịch Lâm Đồng đã bùng nổ với hơn 20,7 triệu lượt khách, vượt xa mọi dự báo. Con số doanh thu ước đạt 56.800 tỷ đồng không chỉ là nguồn lực tài chính quan trọng mà còn cho thấy tỉnh đang đi đúng hướng trong việc biến tiềm năng thành động lực kinh tế mũi nhọn.

Song song với tăng trưởng kinh tế, giữa những khó khăn của những ngày đầu vận hành cơ chế mới, tỉnh vẫn đạt tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình lên tới 78,6%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt hơn 116.550 tỷ đồng, tăng trưởng gần 12%. Việc hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cũng là một



điểm son nhân văn, khẳng định sự phát triển của Lâm Đồng luôn lấy người dân làm trung tâm.

Tuy nhiên, nhìn nhận khách quan, chúng ta vẫn còn có những “khoảng trống” chưa được lấp đầy. Việc có tới 4/11 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch, trong đó tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng và giải ngân đầu tư công còn thấp; khu vực sản xuất vật chất như nông, lâm, thủy sản và công nghiệp - xây dựng đều tăng trưởng thấp hơn kịch bản.

Bên cạnh đó, câu chuyện giải ngân vốn đầu tư công vẫn là một “nốt trầm” kéo dài. Dù cả hệ thống chính trị đã vào cuộc, nhưng con số ước đạt 90% vẫn

chưa trọn vẹn. Những vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, sự khan hiếm vật liệu san lấp hay sự chậm trễ trong hoàn thiện thủ tục đầu tư tại các dự án trọng điểm đang là lực cản kìm hãm sự phát triển của tỉnh. Hơn thế nữa, thiên tai với những trận sạt lở đất, ngập lụt gây thiệt hại lớn về người và tài sản trong năm qua là vấn đề cần được quan tâm, đòi hỏi Lâm Đồng phải xem xét lại công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và bảo vệ rừng một cách nghiêm túc.

Chính từ những trăn trở đó, Nghị quyết cho năm 2026 với chủ đề *“Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển”* được xây dựng để tạo ra cú hích thật sự chính là lời giải cho bài toán phát triển.

Sự “đột phá” ấy được cụ thể hóa bằng những con số biết nói và đầy thách thức. Nếu như trước đây, chúng ta kỳ vọng GRDP bình quân đầu người khoảng 112 triệu đồng, thì năm 2026, tỉnh đã đặt mục tiêu phấn đấu lên tới 124 triệu đồng/người. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cũng được nâng lên mức trên 134.000 tỷ đồng. Kỳ vọng của năm 2026 không chỉ nằm ở những con số, mà còn ở sự đột phá về hạ tầng giao thông chiến lược. Người dân và doanh nghiệp đang mong chờ từng ngày sự hiện diện của các tuyến cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương, cùng với đó là việc nâng cấp cảng hàng không, cảng biển để kết nối thông suốt từ cao nguyên xuống đại dương. Không gian phát triển mới sẽ

cho phép tỉnh quy hoạch lại các vùng động lực: Vùng du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế, vùng nông nghiệp công nghệ cao và vùng công nghiệp chế biến sâu gắn với khoáng sản, năng lượng tái tạo. Đồng thời, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn sẽ tiếp tục là trụ đỡ, đưa nông sản Lâm Đồng vươn xa trên bản đồ thế giới.

Nhưng để khát vọng hóa thành hiện thực, yếu tố then chốt vẫn là con người và kỷ cương. Năm 2026 được kỳ vọng là năm của sự “thay máu” trong tư duy quản trị. Mô hình chính quyền 02 cấp phải thực sự vận hành trơn tru, nơi mà kỷ cương hành chính được siết chặt nhưng không gian sáng tạo cũng được mở rộng tối đa cho những người dám làm. Một môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, nơi mà chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và chỉ số hiệu quả quản trị (PAPI) được cải thiện vượt bậc, sẽ là thời nam châm hút các nguồn lực đầu tư về với tỉnh.

Vận hội đang mở ra rất lớn khi Lâm Đồng sở hữu không gian phát triển trải dài từ cao nguyên xuống duyên hải; những khó khăn của năm 2025 chính là “lửa thử vàng”, trui rèn nên bản lĩnh của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân. Bước sang năm 2026, với mục tiêu tăng trưởng 10% và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, người dân Lâm Đồng hoàn toàn có quyền tin tưởng vào một tương lai thịnh vượng, nơi người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và địa phương thực sự trở thành một hình mẫu phát triển năng động, bền vững của cả nước.

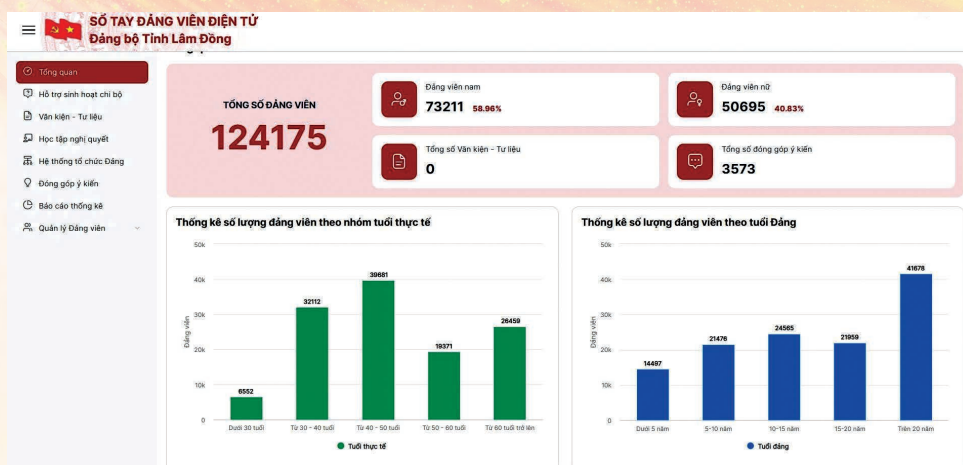
ỨNG DỤNG SỔ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ - CÔNG CỤ SỐ HÓA SINH HOẠT CHI BỘ

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

Thực hiện Quy định số 339-QĐ/TW ngày 10/7/2025 của Ban Bí thư về sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử (STĐVĐT), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Công văn số 193-CV/TU ngày 06/8/2025 chỉ đạo triển khai nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các Đảng ủy trực thuộc quán triệt nội dung Quy định 339-QĐ/TW đến toàn thể đảng viên; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai phù hợp tình hình thực tế từng địa phương, đơn vị, bảo đảm tiến độ chung theo hướng dẫn của Trung ương.

Theo Quy định số 339-QĐ/TW, ứng dụng STĐVĐT là nền tảng số thống nhất giúp đảng viên: Nhận tài liệu, nghị quyết, chỉ thị kịp thời; Tham gia sinh hoạt chi bộ trực tuyến (báo vắng, điểm danh, nhận tài liệu, gửi báo cáo); Học tập nghị quyết qua hệ thống tài liệu, video, câu hỏi trắc nghiệm; Gửi ý kiến đóng góp trực tiếp đến chi bộ và cấp ủy quản lý; Theo dõi hồ sơ đảng viên điện tử được đồng bộ từ CSDL Đảng viên 3.0.

Ứng dụng cũng hỗ trợ giọng đọc tiếng Việt, thân thiện với đảng viên lớn tuổi, giúp giảm áp lực đọc văn bản dài. Công



Việc ứng dụng STĐVĐT không chỉ là chuyển đổi hình thức quản lý, mà là bước đột phá trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Lâm Đồng.

nghe được thiết kế theo tiêu chuẩn bảo mật của Đảng, tuân thủ nguyên tắc sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

Tài liệu, hướng dẫn bao gồm: Tài liệu chi tiết hướng dẫn sử dụng ứng dụng, tài liệu hướng dẫn cài đặt ứng dụng. Các tài liệu này đã được Văn phòng Trung ương Đảng cung cấp dưới hình thức tài liệu điện tử và video (theo đường dẫn sau: <https://cloud.vptw.dcs.vn/s/MR3KANfRnyocGgZ>).

Triển khai STĐVĐT, Tỉnh ủy Lâm Đồng đặt mục tiêu: 100% đảng viên (trừ đảng viên miễn sinh hoạt) được cấp tài khoản và sử dụng ứng dụng; 100% đảng ủy trực thuộc tổ chức tập huấn, hướng dẫn đảng viên; Dữ liệu đảng viên được chuẩn hóa, đồng bộ, bảo đảm thông tin “sạch, đúng, đủ”.

Để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu trên, tỉnh yêu cầu triển khai theo 3 nhóm nhiệm vụ: (1) Tuyên truyền, quán triệt: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì hướng dẫn tuyên truyền; cập nhật mục “Câu hỏi thường gặp - hướng dẫn sử dụng” trên Cổng thông tin Đảng bộ tỉnh; đưa nội dung vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng. (2) Chuẩn hóa dữ liệu và cấp tài khoản: Ban Tổ chức Tỉnh ủy rà soát toàn bộ dữ liệu đảng viên, đối chiếu với hệ thống 3.0; hỗ trợ các Đảng ủy trực thuộc trong việc tạo tài khoản, phân quyền và kích hoạt sử dụng. (3) Bí thư chi bộ chịu trách nhiệm phê duyệt tài khoản mới, hướng dẫn đảng viên sử dụng ứng dụng đúng quy trình; tích hợp việc sử dụng STĐVĐT vào nội dung sinh hoạt hằng tháng.

Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu quản lý chặt chẽ tài khoản cá nhân, bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo mật, an toàn thông tin của Đảng. Cấp ủy các cấp phải thường xuyên kiểm tra tình hình triển khai, kịp thời hỗ trợ đảng viên, đặc biệt là đảng viên cao tuổi hoặc khó khăn trong sử dụng thiết bị thông minh. Các đơn vị báo cáo kết quả triển khai về Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo định kỳ; đồng thời tổng hợp chung báo cáo Trung ương theo quy định của Kế hoạch 168-KH/VPTW.

Việc ứng dụng STĐVĐT không chỉ là chuyển đổi hình thức quản lý, mà là bước đột phá trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Thông qua nền tảng số thống nhất, công tác Đảng tại Lâm Đồng sẽ: Minh bạch, khoa học và kịp thời hơn; Giảm thủ tục giấy tờ, tăng tính chính xác và tự động hóa; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong sinh hoạt chi bộ; Tạo môi trường học tập, nghiên cứu nghị quyết linh hoạt, hiệu quả; Thu hẹp khoảng cách giữa cấp ủy và đảng viên, nâng cao tương tác hai chiều.

Đây là tiền đề quan trọng để Lâm Đồng hướng tới Đảng bộ tỉnh hiện đại, chuyên nghiệp, tiên phong trong chuyển đổi số công tác Đảng, phù hợp tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

 MAI LINH

Trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu, các quốc gia tiên tiến đều coi khoa học công nghệ (KHCN) là “đòn bẩy” để bứt phá trong kỷ nguyên công nghệ mới. Việt Nam cũng không ngoại lệ, KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (CĐS) được xác định là động lực chính, hiện thực hóa mục tiêu đến 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Tại Lâm Đồng, vai trò này càng nổi bật bởi khả năng trực tiếp tác động lên chuỗi giá trị ngành nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp chế biến, du lịch địa phương và dịch vụ.

Thực tiễn triển khai trong thời gian qua cho thấy, việc đầu tư có trọng tâm cho KHCN không chỉ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mà còn cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, năng lực quản trị và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương. Năm 2025, Lâm Đồng dành 115.913 triệu đồng kinh phí chi thường xuyên dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CĐS, trong đó

64.798 triệu đồng chi cho KHCN và 51.115 triệu đồng phục vụ công tác quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và CĐS.

Song song với đầu tư tài chính, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN ngày càng bám sát yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế. Hiện nay, địa phương đang quản lý 75 nhiệm vụ KHCN các cấp, gồm 09 nhiệm vụ cấp quốc gia, 53 nhiệm vụ cấp tỉnh và 13 nhiệm vụ cấp cơ sở. Các nhiệm vụ KHCN tập trung chủ yếu vào những lĩnh vực có tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế như: nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn; chế biến sâu nông - lâm sản; quản lý truy xuất nguồn gốc, phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu sản phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất; giải quyết vấn đề sạt trượt lở đất và ngập lụt đô thị; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử tại địa phương, v.v.... Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sử dụng tên địa danh, xác



Người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại phường Lâm Viên - Đà Lạt.

nhận bản đồ khu vực địa lý và giao chủ sở hữu nhãn hiệu như “Mắc ca Lâm Đồng”, “Hạt Điều Tánh Linh”; sử dụng địa danh “Bidoup - Núi Bà”, “Rừng Lạnh”; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long... Nhiều kết quả nghiên cứu đã được chuyển giao, nhân rộng vào sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân, nhất là trong các ngành kinh tế như nông nghiệp, chế biến và dịch vụ.

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định, Lâm Đồng đã tổ chức 19 lớp tập huấn vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và hệ thống văn bản quản lý điều hành trên địa bàn toàn tỉnh thông qua hình thức trực tuyến và trực tiếp với hơn 11.000 học viên tham gia đến từ các sở, ngành, các xã, phường, đặc khu. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập

huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI dành cho cán bộ, công chức, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa trên địa bàn; tổ chức các khóa đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ xã, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng... Các lớp tập huấn vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt trong triển khai nhiệm vụ KHCN và CDS, vừa tạo nền tảng lâu dài để hình thành đội ngũ nhân lực có trình độ, kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

CDS được xác định là một trong những trụ cột quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo thống kê, hiện Lâm Đồng đã hoàn thành 100% các nhóm nhiệm vụ của 982-25-82-1.139 TTHC theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW: 100% thủ tục hành chính đã được công khai, minh bạch; 78,1% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến; 91,9% hồ sơ được số hóa; 95,34% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc sớm hạn. Tuy nhiên, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình chỉ

đạt 39,53%, cho thấy việc CDS vẫn còn nhiều dư địa để tiếp tục hoàn thiện, nhất là trong tái cấu trúc quy trình, liên thông và khai thác dữ liệu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, CDS phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả công tác, giảm thời gian, chi phí, thúc đẩy văn minh xã hội đạt được kết quả đáng khích lệ.

Trong năm 2025, trên 80% người dân đã sử dụng tài khoản VneID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, góp phần giảm thiểu giấy tờ; rút ngắn thời gian xác thực danh tính khi thực hiện TTHC; tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến toàn tỉnh đạt 82,12%. Tổng số thuê bao di động toàn tỉnh đạt hơn 4 triệu thuê bao, trong đó có 3.566.266 thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (đạt tỷ lệ 87,7%). Số thuê bao kết nối Internet đạt 3.628.903 thuê bao (đạt tỷ lệ 80,83%). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 99%. Toàn tỉnh hiện có 11.171 trạm thu phát sóng di động (BTS); trong đó, đã triển khai 5.887 trạm BTS 4G và 290 trạm 5G; 100% khu dân cư thuộc các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh được phủ sóng mạng băng rộng di động (3G/4G/5G); mạng băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đã phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, đặc khu; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở có thể truy nhập Internet với tốc độ trung bình 01 Gb/s; mạng băng rộng di động đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ, với tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mb/s cho

NGÀNH Y TẾ LÂM ĐỒNG:

BỨT PHÁ TỪ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

 QUANG VINH

Giai đoạn 2021 - 2025, giữa muôn vàn khó khăn, ngành Y tế Lâm Đồng vẫn vững vàng khẳng định vai trò nòng cốt trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để ngành tiếp tục bứt phá trong giai đoạn 2026 - 2030.

mạng 4G và 150 Mb/s cho mạng 5G. 100% các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cấp xã được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cho hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, trong năm cũng tiến hành thực hiện khảo sát vị trí, đo kiểm sóng di động, đặc biệt ưu tiên triển khai, bố trí trạm phát sóng trên các tuyến đường: QL20, QL27, QL28B, QL55, Đèo Tà Đùng, các khu vực biên giới, khu vực trọng yếu; bảo đảm phủ sóng liên tục, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, du lịch và an ninh quốc phòng.

Thực tiễn triển khai cho thấy, đầu tư cho KHCN, CDS đã và đang tạo tác động lan tỏa mạnh mẽ tới tăng trưởng kinh tế địa phương: từ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cải thiện môi trường đầu tư đến nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước. Tuy nhiên, những hạn chế về nguồn nhân lực chất lượng cao, dữ liệu số chưa đồng bộ, liên kết giữa Nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường chưa chặt chẽ vẫn là những điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ. Trong thời gian tới, việc tiếp tục ưu tiên nguồn lực, hoàn thiện thể chế, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số thực chất sẽ là giải pháp then chốt để KHCN thực sự trở thành động lực trung tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững tại địa phương.

Thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, hệ thống y tế tỉnh Lâm Đồng được sắp xếp tinh gọn, đồng bộ, đảm bảo duy trì hoạt động chuyên môn trong điều kiện chuyển đổi. Đến nay,

toàn tỉnh đạt 23 giường bệnh và 7,5 bác sĩ/10.000 dân. Mạng lưới y tế cơ sở hoạt động hiệu quả, góp phần đưa dịch vụ khám chữa bệnh đến gần hơn với người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa.



Bệnh nhân được chạy tim - phổi nhân tạo ngoài cơ thể. Ảnh. BLĐ

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ngành Y tế Lâm Đồng đã chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong chỉ đạo điều hành, chủ động kiểm soát dịch bệnh, nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh. Công tác giám sát dịch bệnh được tăng cường thường xuyên, phát hiện sớm - khoanh vùng nhanh - xử lý triệt để các ổ dịch. Các bệnh lưu hành như sốt rét, dịch hạch, lao, phong, HIV/AIDS được kiểm soát. Song song đó, chương trình quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư được triển khai rộng khắp tại 124/124 xã, phường, đặc khu, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Công tác khám chữa bệnh của tỉnh có bước tiến rõ rệt, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng nâng cao. Nhiều kỹ thuật cao, kỹ thuật đặc biệt trong chuẩn đoán và điều trị được triển khai tại tuyến tỉnh: Tim phổi nhân tạo, chụp mạch vành, cấy máy tạo nhịp tim, phẫu thuật ung thư, thay khớp gối toàn phần, xạ trị bằng máy gia tốc... Nhờ vậy, các cơ sở y tế trong tỉnh đã xử lý được nhiều ca bệnh phức tạp, giảm đáng kể tỷ lệ chuyển tuyến, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Hoạt động khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tiếp tục phát huy hiệu quả. Sự kết hợp hài hòa giữa đông - tây y giúp nâng cao chất lượng điều trị và phục hồi chức năng.

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính và chuyển đổi

số, Sở Y tế Lâm Đồng đã triển khai nhiều ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và chuyên môn. Đáng chú ý, hồ sơ sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử đang từng bước được triển khai đồng bộ, hướng tới hình thành hệ thống y tế thông minh phục vụ người dân. Đây là tiền đề để nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý ngành trong thời kỳ chuyển đổi số.

Trong giai đoạn qua, các cơ sở khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Trang thiết bị y tế được bổ sung ở nhiều tuyến, cơ bản đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu đến tận vùng sâu, vùng xa. Công tác bảo trợ xã hội và chăm sóc trẻ em được thực hiện kịp thời, đầy đủ, góp phần củng cố mạng lưới an sinh y tế toàn dân.

Mục tiêu 2026 - 2030 được xác định là nâng cao chất lượng, hướng đến công bằng y tế. Vì vậy, bước vào giai đoạn mới, ngành Y tế Lâm Đồng xác định mục tiêu đưa số bác sĩ lên 11 người và số giường bệnh lên 32 giường/10.000 dân vào năm 2030.

Để đạt được mục tiêu này, ngành sẽ tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện và cơ sở y tế tuyến xã; chấm dứt các dịch bệnh lưu hành, kiểm soát chặt bệnh không lây nhiễm; thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí cho người dân mỗi năm một lần; Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, đặc biệt ở

các chuyên khoa khó tuyển như hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, pháp y, tâm thần, giải phẫu bệnh; Đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế, phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Lâm Đồng có ít nhất 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa đủ năng lực tiếp nhận kỹ thuật cao từ các bệnh viện trung ương; Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, khuyến khích đầu tư các cơ sở y tế tư nhân, viện dưỡng lão, trung tâm chẩn đoán chất lượng cao, gắn với mô hình du lịch - nghỉ dưỡng y tế; Tăng cường chuyển đổi số, vận hành hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử, đơn thuốc điện tử và hệ thống quản lý dữ liệu y tế toàn tỉnh; Cùng với đó, công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi tiếp tục được chú trọng. Ngành y tế cũng xác định phát triển dược phẩm, vắc xin và an toàn thực phẩm là trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững.

Từ nền tảng vững chắc của giai đoạn 2021 - 2025, ngành Y tế Lâm Đồng đang bước vào giai đoạn phát triển mới - hiện đại hơn, toàn diện hơn và nhân văn hơn. Với quyết tâm của đội ngũ “chiến sĩ áo trắng” cùng sự đồng hành của chính quyền và Nhân dân, mục tiêu xây dựng một hệ thống y tế thông minh, công bằng, hiệu quả và thân thiện, hướng tới nền y tế nhân văn, hiện đại và vì người dân chắc chắn sẽ trở thành hiện thực - góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững của tỉnh Lâm Đồng.

ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ CAO TỐC

 **NGHĨA NGUYỄN**

Theo báo cáo mới nhất từ Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng số 1 tỉnh Lâm Đồng (BQLDA), công tác triển khai các khu tái định cư (TĐC) phục vụ hai tuyến cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương đang được các cấp, ngành đẩy mạnh. Mặc dù, đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn những “nút thắt” lớn; đặc biệt, trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) và thủ tục hành chính, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt hơn nữa để đảm bảo tiến độ hoàn thành các dự án trọng điểm này.

Các khu tái định cư Dự án Bảo Lộc - Liên Khương: Khởi sắc song GPMB còn vướng

Dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương hiện có 4 khu TĐC chính đang được triển khai, tập trung chủ yếu tại các xã (thuộc huyện Di Linh và Đức Trọng cũ), với tổng mức đầu tư lớn và quy mô rộng khắp.

Tại Khu TĐC Gung Ré (xã Di Linh) vào những ngày đầu tháng 12, đã có khởi sắc trong thi công, song GPMB còn vướng. Với tổng mức đầu tư 70,604 tỷ đồng, quy mô 5,34 ha với 107 lô đất; gói thầu xây lắp đã chính thức khởi công từ ngày 30/05/2025 và dự kiến hoàn thành hợp đồng vào ngày 31/12/2025. Tuy nhiên, đến nay các hạng mục san nền chỉ đạt 30%, giao thông 3%,... BQLDA cho biết, các hạng mục đang được tích cực triển khai, với giá trị thực hiện ước đạt 8 tỷ đồng. Nguồn vốn bố trí năm 2025 là 34,887 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân 12,248 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 35%.



Lãnh đạo tỉnh kiểm tra tại một số khu tái định cư dự án cao tốc.

Tuy nhiên, tiến độ thi công chậm hơn so với kế hoạch, một phần do ảnh hưởng của thời tiết mưa liên tục từ cuối tháng 5/2025 đến nay và vướng mắc trong công tác GPMB. Theo BQLDA, vẫn còn 5 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng (MB) và nguồn đất đắp cho dự án còn thiếu. BQLDA đã đề xuất đơn vị thi công tăng cường máy móc, nhân lực, tranh thủ thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với UBND xã Di Linh để vận động, thậm chí thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với các trường hợp không hợp tác.

Khu TĐC Hòa Ninh (xã Hoà Ninh), đang trong giai đoạn chọn nhà thầu thi công xây lắp, tư vấn giám sát và rà phá bom mìn. Khu TĐC này có tổng mức đầu tư 164,420 tỷ đồng, quy mô 12,2 ha với 254 lô đất.

Tại đây, công tác kiểm kê, công khai phương án bồi thường đợt 1 (do Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng thực hiện) đã hoàn thành và trình UBND xã Hòa Ninh thẩm định, phê duyệt. Tuy nhiên, đối với đất cá nhân, còn một số hộ dân chưa đồng ý kiểm kê hoặc không hợp tác bàn giao MB, gây khó khăn cho

việc xác định diện tích.

Khu TĐC Hiệp An 1, xã Hiệp Thạnh, có tổng mức đầu tư 4,094 tỷ đồng và 90 lô đất; đã khởi công vào ngày 04/10/2025. Các hạng mục phát quang, nạo vét mương thoát nước, đổ BTXM móng trụ chiếu sáng đang được triển khai và dự kiến hoàn thành vào 03/02/2026.

Mặc dù tiến độ thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhưng dự án vẫn gặp vướng mắc lớn về GPMB (có 4 hộ dân chưa bàn giao MB). Nguyên nhân chính là do quy hoạch chi tiết trước đây có một phần diện tích đất của người dân sử dụng nhưng chưa được thu hồi, bồi thường. UBND xã Hiệp Thạnh và BQLDA đang nỗ lực tuyên truyền, vận động nhưng còn gặp khó khăn, đặc biệt tại vị trí thoát nước hạ lưu. Tỉnh Lâm Đồng đã đề nghị xã Hiệp Thạnh rà soát, kiểm tra quy hoạch và làm việc với các hộ dân để vận động hiến đất, không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để bồi thường.

Dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật khu dân cư công nhân Khu công nghiệp Phú Hội, xã Đức Trọng có tổng mức đầu tư dự kiến 80,000 triệu đồng. Công tác chuẩn bị đầu tư đang chậm do các cọc mốc ranh quy hoạch cũ bị mất, không thể xác định trên thực địa. Bên cạnh đó, việc xác định ranh giới quy hoạch chưa đảm bảo do Công ty Phát triển Hạ tầng KCN Lộc Sơn - Phú Hội đang rà soát hồ sơ pháp lý để bàn giao cho UBND xã

UBND xã Đức Trọng được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để tiếp nhận hồ sơ pháp lý, rà soát đất đai, khôi

phục mốc giới và bàn giao MB cho BQLDA ĐTXD khu vực Đức Trọng để lập dự án đầu tư, kỳ vọng sẽ tháo gỡ vướng mắc này.

Các khu tái định cư Dự án Tân Phú - Bảo Lộc: Nhiều nỗ lực vượt khó

Khu TĐC Đa Oai (xã Đa Huoai) đang tích cực thi công, với tổng mức đầu tư 151,017 tỷ đồng và quy mô 12,95 ha với 140 lô đất, dự án tại xã Đa Oai hiện là dự án TĐC đạt được khối lượng thi công đáng kể nhất trong tất cả các dự án TĐC cho người dân ảnh hưởng bởi 2 dự án cao tốc. Dự án đã đạt khoảng hơn 70% khối lượng, với hạng mục san nền đạt 90%, giao thông nội khu 50%, đường kết nối DT.721 đạt 90%, hệ thống thoát nước mưa 80%, thoát nước thải 75%. Tuy nhiên, tiến độ này cũng vẫn còn chậm so với hợp đồng.

Nguyên nhân chậm trễ, theo đánh giá của BQLDA, chủ yếu do nhà thầu chưa tập trung đầy đủ máy móc, nhân lực, vật tư và đặc biệt là vướng mắc GPMB đối với 7 hộ dân và 1 tổ chức tại tuyến đường kết nối DT.721 và bãi tập kết đất đào. BQLDA đã yêu cầu nhà thầu tăng cường lực lượng, đẩy nhanh tiến độ và đề nghị UBND xã Đa Huoai sớm hoàn thành thủ tục GPMB cho đường kết nối.

Khu TĐC Lộc Thắng, xã Bảo Lâm 1, có tổng mức đầu tư 30,767 tỷ đồng, quy mô 37,876m² với 104 lô đất. Hiện tại, hồ sơ hệ thống cấp điện và giao thông đã được thẩm định; hồ sơ phòng cháy chữa cháy đang chờ thẩm duyệt. Dự kiến dự án sẽ khởi công trong tháng 12 sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

Khu TĐC Lộc Sơn (phường B'Lao) có tổng mức đầu tư

15,100 tỷ đồng, quy mô 78 lô đất hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện phương án GPMB. BQLDA đã phối hợp với UBND phường B'Lao niêm yết, lấy ý kiến người dân và đang phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để hoàn thiện phương án.

Những giải pháp quyết liệt

Hiện, điểm nghẽn lớn nhất trong việc triển khai các khu TĐC cho cả hai tuyến cao tốc vẫn là công tác GPMB. Bên cạnh đó, thời tiết bất lợi khi thời gian qua mưa lớn liên tục cũng ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công san nền và các hạng mục ngoài trời. Việc chậm trễ thẩm định các báo cáo kinh tế kỹ thuật, phê duyệt phòng cháy chữa cháy... cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.

Để tháo gỡ những nút thắt này, BQLDA và các địa phương liên quan đã yêu cầu các nhà thầu tăng cường máy móc, nhân lực, vật tư, làm việc tăng ca để bù đắp tiến độ chậm. Phối hợp để vận động, tuyên truyền, phê duyệt giá đất cụ thể và kiên quyết thực hiện các thủ tục thu hồi đất bắt buộc theo quy định pháp luật đối với các trường hợp không hợp tác.

Việc hoàn thành các khu TĐC đúng tiến độ là yếu tố then chốt để đảm bảo tiến độ chung của các dự án cao tốc. Kỳ vọng rằng, với những nỗ lực của chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan, sẽ sớm mang lại hiệu quả, sớm hoàn thành và đưa các khu TĐC vào hoạt động, tạo nơi chốn ổn định cho người dân bị ảnh hưởng, tạo tiền đề vững chắc thúc đẩy các tuyến cao tốc thi công và hoàn thành đúng tiến độ.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

 HUỲNH THẢO

Giai đoạn 2025 - 2030, trước yêu cầu đổi mới toàn diện, khi đất nước bước vào thời kỳ chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh, vai trò của doanh nghiệp trong khối đại đoàn kết dân tộc càng trở nên quan trọng. Hòa cùng khí thế thi đua sôi nổi chào mừng Đại hội Đảng các cấp, mở ra chặng đường phát triển mới, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng (HDNT) đã phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa các doanh nhân, doanh nghiệp (DN) cùng với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước, trở thành diễn đàn bổ ích để trao đổi kinh nghiệm, học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh.

Phối hợp tạo nên giá trị nhân văn, tiếp cận các nguồn lực

Nhiệm kỳ vừa qua, HDNT không ngừng lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và an sinh xã hội của địa phương. Song song đó, HDNT luôn tích

cực, chủ động phối hợp thực hiện nhiều chương trình mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện rõ vai trò của doanh nghiệp trong việc phát huy trách nhiệm cộng đồng, xã hội. Điều đó thể hiện rõ qua các chương trình xuyên suốt trong nhiệm kỳ vừa qua như: “Doanh nghiệp vì người nghèo”, “Tết nghĩa tình - Kết nối

yêu thương”, “Nhà Đại đoàn kết cho vùng khó”, “Cây xanh vì cộng đồng”... Từ đó, hỗ trợ cho những người nghèo, người yếu thế... với tổng giá trị thực hiện được hơn 50 tỷ đồng, góp phần lan tỏa tinh thần “Doanh nghiệp phát triển - cộng đồng hạnh phúc”.

Bên cạnh đó, HDNT còn tích cực và chủ động mở rộng liên kết với tổ chức doanh nhân các tỉnh bạn, kết nối các chương trình thiện nguyện, tạo sinh kế cho bà con như: Chương trình trao tặng kinh phí xây dựng nhà Đại đoàn kết tại xã Tân Hà - Lâm Hà; trao học bổng cho Trường tiểu học Lán Tranh 2, với kinh phí hơn 650 triệu đồng. Bên cạnh các hoạt động thiện nguyện, để tăng cường nguồn lực hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực kỹ thuật sản xuất, chế biến, hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn xanh, tiếp cận các xu thế của thị trường quốc tế giúp DN Lâm Đồng bắt kịp xu



Hội Doanh nghiệp trẻ quyền góp, hỗ trợ hàng hóa cho bà con bị ảnh hưởng bởi bão, lũ.

hướng và tiên phong tiếp cận các xu thế, nhu cầu mới của thị trường... HDNT đã chủ động tìm các nguồn ngân sách từ trung ương, các tổ chức phi chính phủ (USAID của Hoa Kỳ, SNV của Hà Lan, GIZ của Đức...) để tăng cường các hoạt động.

Tích cực xây dựng các mô hình hiệu quả, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới

Thực hiện sự chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cấp HDNT đã tích cực trong công tác tuyên truyền, phối hợp vận động DN tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhiều chương trình kết nối, đào tạo, tập huấn, hỗ trợ hội viên phát triển; tham gia các chương trình đối thoại giữa chính quyền và DN, đa dạng hình thức kết nối, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại giúp DN, hội viên đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ trong và ngoài nước; tích cực hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp góp phần xây dựng cộng đồng DN, doanh nhân tỉnh ngày càng hùng mạnh. Nhiều mô hình tiêu biểu được triển khai thực hiện rộng khắp như: “Doanh nghiệp hội nhập - đổi mới - sáng tạo”, “Người Lâm Đồng ưu tiên dùng hàng Lâm Đồng”, “Doanh nghiệp chuyển đổi xanh”... tạo hiệu ứng tích cực, khơi dậy lòng tự hào địa phương và thúc đẩy tiêu dùng nội địa bền vững. Mô hình “Doanh nghiệp đồng hành cùng người dân phát triển sinh kế bền vững”, đã gắn kết DN với cộng đồng, tạo sinh kế bền vững, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, xây dựng mô hình

du lịch cộng đồng, nông nghiệp hữu cơ, cà phê đặc sản... vừa tạo việc làm cho người dân bản địa vừa giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường.

Đặc biệt, với mô hình “Điểm hẹn Doanh Nhân” được tổ chức 03 kỳ/năm, chào mừng sự kiện sáp nhập, với sự hội tụ của hơn 200 DN (đến từ Bình Thuận, Đắk Nông và Lâm Đồng cũ) là tiền đề giúp cộng đồng DN có cơ hội giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm... Bên cạnh đó, HDNT thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, diễn đàn “Doanh nhân chia sẻ vì cộng đồng”, “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”, tổ chức tập huấn các chương trình nâng cao năng lực Quản trị điều hành: CEO - Giám Đốc Điều Hành SMEs kết hợp với MTTQ, các đoàn thể và trường học để truyền cảm hứng và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên địa phương.

Chi đoàn của HDNT với sức trẻ, tinh thần năng động và nhiệt huyết cũng tham gia tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp và liên tục đổi mới sáng tạo, hiệu quả kinh doanh, phát triển bản thân và tạo giá trị mới cho xã hội: “Chương trình Điểm hẹn thanh niên” được tổ chức hàng tháng với phương châm “đi để học hỏi”; tổ chức tham quan các mô hình kinh doanh hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm trong quản trị điều hành của các DN, tích cực truyền thông cho các hoạt động kinh doanh trên môi trường số, tổ chức hoạt động về nguồn... Thông qua các hoạt động thiết thực, bổ ích trên, DN ngày càng có nhiều ý tưởng

mới trong việc đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh... Từ đó, cùng địa phương, đất nước, tích cực củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tại Đại biểu Đại biểu toàn quốc Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, giai đoạn 2025 - 2030, HDNT đã có nhiều các hoạt động bên lề nhằm tiếp tục đẩy mạnh giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm; đa dạng hình thức kết nối, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại giúp DN, hội viên trong tỉnh đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp...

Để góp phần xây dựng cộng đồng DN, doanh nhân tỉnh ngày càng vững mạnh trong giai đoạn phát triển mới, HDNT đã đề ra nhiều giải pháp chiến lược; trong đó, tập trung vào sự đổi mới và phát triển bền vững, như: Tiếp tục phát triển “Mạng lưới doanh nghiệp vì cộng đồng”; đưa nội dung đổi mới sáng tạo vào các phong trào thi đua yêu nước; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần đoàn kết - khởi nghiệp - sáng tạo; xây dựng kênh truyền thông “Gương sáng doanh nghiệp”; tiếp tục đầu tư, tăng cường nguồn lực và sức mạnh huy động, tuyên truyền trong cộng đồng các DN Việt Nam nói chung và của tỉnh nói riêng nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng Lâm Đồng giàu đẹp, văn minh, xanh và hạnh phúc theo đúng tinh thần “Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển bền vững” trong giai đoạn 2025 - 2030.



TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT

ÁNH LY

Sốt xuất huyết là bệnh truyền nhiễm do vi rút Dengue gây nên. Muỗi vẫn là côn trùng trung gian truyền bệnh. Bệnh xảy ra quanh năm, thường gia tăng vào mùa mưa. Bệnh gặp ở cả trẻ em và người lớn. Bệnh có thể dẫn đến

tử vong nếu không được chẩn đoán sớm và xử trí kịp thời.

Năm 2025, tình hình dịch sốt xuất huyết (SXH) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của thời tiết và sự lưu hành rộng của muỗi truyền bệnh. Tuy nhiên, được sự

chỉ đạo quyết liệt của các cấp, sự vào cuộc của Ngành Y tế và sự tham gia của cộng đồng, số ca mắc trên toàn tỉnh đã giảm đáng kể so với năm 2024.

Ghi nhận báo cáo từ Sở Y tế, từ đầu năm 2025 đến nay, toàn tỉnh ghi nhận 7.621 trường hợp mắc sốt xuất huyết, 03 trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2024 (14.108 trường hợp), giảm 6.487 ca.

Trước tình hình số ca mắc tăng cao, để tránh nguy cơ bùng phát dịch trên diện rộng, Sở Y tế đã tập trung chỉ đạo và triển khai bằng nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt và phù hợp từng thời điểm, từng khu vực. Nhờ đó, các hoạt động giám sát, khống chế và xử lý dịch bệnh đều đạt hiệu quả cao, góp phần rõ rệt vào việc kiểm soát số ca mắc trên toàn tỉnh.

Trước hết, công tác giám sát dịch tễ chủ động được duy trì thường xuyên và chặt chẽ. Ngành Y tế theo dõi ca bệnh liên tục thông qua phần mềm Thông tư 54/2017/TT-BYT và các hệ thống quản lý dịch SXH của tỉnh; tất cả trường hợp mắc đều



Trung tâm Y tế khu vực Đa Huoai tổ chức đội phun hóa chất diện rộng phòng chống dịch SXH.

được xác minh, điều tra dịch tễ, phân tích nguy cơ và lập hồ sơ theo dõi đầy đủ. Các ổ dịch phát sinh được khoanh vùng và xử lý kịp thời, bảo đảm 100% ổ dịch được xử lý theo đúng quy trình chuyên môn của Bộ Y tế, không để lan rộng.

Song song đó, tỉnh tổ chức nhiều đợt kiểm tra và giám sát hỗ trợ tại các địa bàn trọng điểm, đặc biệt là các xã, phường thuộc Bảo Lâm, Bảo Lộc (Lâm Đồng cũ) và các khu vực có nguy cơ cao. Các đoàn công tác đã trực tiếp hướng dẫn chuyên môn, đánh giá mức độ nguy cơ và hỗ trợ địa phương trong xử lý ổ dịch. Tỉnh cũng phối hợp với Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên tiến hành kiểm tra, đánh giá và tư vấn chuyên môn nhằm nâng cao năng lực phòng, chống dịch cho các tuyến.

Công tác truyền thông phòng bệnh trong cộng đồng được triển khai rộng khắp, liên tục và đa dạng hình thức. Tại các xã, phường, đặc khu, hệ thống loa truyền thanh phát thông điệp "Diệt lăng quăng - phòng sốt xuất huyết" hằng ngày; đồng thời, nhiều hoạt động truyền thông lưu động được thực hiện tại khu dân cư, trường học và công trường xây dựng. Người dân được hướng dẫn cụ thể về các biện pháp phòng bệnh như diệt lăng quăng, vệ sinh môi trường, lật úp vật phế thải, che đậy dụng cụ chứa nước và phòng tránh muỗi đốt.

Một trong những hoạt động nổi bật là chiến dịch diệt lăng quăng/bọ gây được tổ chức tại nhiều khu vực. Cùng với đó,

tỉnh đẩy mạnh phối hợp liên ngành, huy động sự tham gia tích cực của chính quyền cơ sở, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, trường học và các tổ dân phố. Ngành Giáo dục phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong giám sát sức khỏe học sinh, vệ sinh - khử khuẩn lớp học và phát hiện sớm ca nghi mắc SXH. Các tổ dân phố, thôn - buôn được giao nhiệm vụ theo dõi, vận động và hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh môi trường, kiểm soát dụng cụ chứa nước ngay tại hộ gia đình.

Ngoài ra, công tác bảo đảm thuốc, vật tư y tế và thu dung điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được triển khai kịp thời, đầy đủ để đáp ứng khi số ca mắc tăng cao theo mùa.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp và sự phối hợp chặt chẽ của toàn hệ thống chính trị và người dân, tỉnh Lâm Đồng đã kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, giảm sâu số ca mắc trong năm 2025; qua đó góp phần ổn định sức khỏe cộng đồng, giảm gánh nặng cho hệ thống y tế và giữ vững an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Để phòng tránh sốt xuất huyết, cần tìm và loại bỏ nơi muỗi vẫn đẻ trứng, sau đây là 07 biện pháp triệt nơi sinh sản của muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết:

- Ngăn cản muỗi tiếp xúc nguồn nước: Che, đậy kín vật chứa bằng vật liệu mà muỗi không bay qua được

- Sử dụng thiên địch của lăng quăng: Thả các loại cá ăn lăng quăng, bọ nước

(mesocyclops),... vào dụng cụ chứa nước.

- Sử dụng hóa chất để diệt lăng quăng: Sử dụng hóa chất diệt lăng quăng theo hướng dẫn của nhân viên y tế.

- Không để các vật có thể chứa nước bị đọng nước: Lật úp vật chứa, đục lỗ, khơi thông dòng chảy, làm bằng phẳng các nơi bị đọng nước, che chắn để tránh nước mưa.

- Loại bỏ vật chứa nước: Loại bỏ phế liệu, thu gom rác thải có thể trở thành môi trường sống của muỗi.

- Thường xuyên vệ sinh, làm sạch vật chứa nước: Thay nước và chà rửa vật chứa nước định kỳ không quá 7 ngày/lần.

- Thay đổi hình thức trữ nước: Sử dụng trực tiếp từ vòi hoặc bồn chứa có nắp đậy kín.

Dấu hiệu nhận biết bệnh sốt xuất huyết:

- Sốt cao đột ngột, liên tục, khó hạ sốt.

- Các triệu chứng khác: Nhức đầu, chán ăn, buồn nôn, phát ban, đau cơ, đau khớp, đau hố mắt, ...

- Dấu hiệu trở nặng của bệnh sốt xuất huyết.

+ Lừ đừ, bứt rứt, bồn chồn.

+ Đau bụng.

+ Có biểu hiện chảy máu: Chảy máu chân răng, mũi, ói máu, đi cầu phân đen, có kinh bất thường ở nữ.

+ Khó thở, thở nhanh.

+ Nôn ói nhiều.

+ Ở trẻ em cần lưu ý: Trẻ có biểu hiện bỏ ăn, bỏ bú, mệt mỏi dù hết sốt.

Đến bệnh viện ngay khi có dấu hiệu sốt cao.

CÁT TIÊN

CHUYỂN MÌNH TỪ TINH THẦN PHỤC VỤ NHÂN DÂN

 **SONG HOÀNG**

Trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy, xã Cát Tiên đã trở thành một điểm sáng đáng chú ý. Chỉ sau hơn 5 tháng chính thức hoạt động trên cơ sở sáp nhập thị trấn Cát Tiên, xã Quảng Ngãi và xã Nam Ninh, địa phương này đã nhanh chóng ổn định tổ chức, xây dựng kỷ cương và triển khai nhiệm vụ có nhiều đổi mới mạnh mẽ. Những bước chuyển biến ấy không chỉ thể hiện tinh thần quyết liệt của chính quyền mà còn cho thấy một triết lý quản trị mới: lấy sự hài lòng của người dân làm trung tâm, lấy phục vụ Nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

Ngay sau khi được thành lập, UBND xã Cát Tiên đã tập trung ưu tiên cho nhiệm vụ quan trọng nhất: ổn định tổ chức và kiện toàn bộ máy. Trong thời gian ngắn, các phòng, bộ phận chuyên môn được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”. Theo đồng chí Trần Thị Thế Ngọc - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Cát



Thanh niên xã là lực lượng tiên phong hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính.

Tiên, việc sáp nhập không chỉ nhằm hợp nhất về mặt tổ chức, mà còn là cơ hội để đổi mới tư duy quản lý, nâng cao hiệu lực hành chính và chất lượng phục vụ người dân. “Bộ máy chính quyền phải thật sự gần dân, sát dân, vì Nhân dân” - đồng chí Chủ tịch UBND xã nhấn mạnh.

Trên cơ sở đó, xã triển khai nhiều biện pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và thường xuyên rà soát tiến độ

thực hiện nhiệm vụ. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức thành công, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị. Cùng lúc, hạ tầng hành chính được đầu tư đồng bộ với hệ thống iOffice, lưu trữ số hóa và quy trình xử lý hồ sơ thông

suốt. Việc bố trí đủ 12 vị trí công chức theo mô hình chính quyền mới giúp xã sẵn sàng bước vào giai đoạn quản lý hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp hơn, đặt nền tảng cho những đổi mới mạnh mẽ trong thời gian tới.

Từ những ngày đầu hoạt động, UBND xã Cát Tiên đã xác định cải cách hành chính là khâu đột phá để nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Các thủ tục hành chính được rà soát, chuẩn hóa và niêm yết công khai, trong

đó toàn bộ quy trình, biểu mẫu được tích hợp dưới dạng mã QR liên kết với Cổng dịch vụ công quốc gia. Người dân chỉ cần quét mã là có thể tra cứu, theo dõi hồ sơ mọi lúc, mọi nơi, một bước tiến quan trọng trong nâng cao tính minh bạch và giảm thời gian đi lại.

Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã được đầu tư hiện đại với không gian tiếp dân thân thiện, đường truyền mạnh, thiết bị đồng bộ và đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên nghiệp. Nhờ đó, chỉ trong hai tháng đầu đi vào hoạt động, chỉ số phục vụ hành chính của Cát Tiên đã tăng từ hạng 74 lên hạng 13/124 xã, phường, đặc khu của tỉnh - một kết quả thể hiện sự chuyển biến thực chất, không mang tính phong trào.

Đồng chí Hồ Quốc Phong - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã khẳng định cải cách hành chính chỉ thật sự có ý nghĩa khi người dân cảm nhận được sự thay đổi. Mỗi cán bộ khi tiếp dân phải làm việc với thái độ tận tâm, trách nhiệm và tinh thần phục vụ. “Chúng tôi coi niềm tin và sự hài lòng của Nhân dân là thước đo quan trọng nhất đối với chính quyền cơ sở” đồng chí Hồ Quốc Phong nhấn mạnh.

Minh chứng cho sự thay đổi này có thể nhìn thấy ngay tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, nơi bà Lê Thị Mai - một người dân vừa làm xong thủ tục đăng ký kinh doanh nhỏ, chia sẻ: “Trước đây tôi phải đi đi về về nhiều lần, nhưng giờ chỉ mất một buổi là xong. Cán bộ rất nhiệt tình, hướng dẫn từng bước”. Những câu chuyện nhỏ như vậy

góp phần tạo niềm tin thực tế, khiến người dân cảm nhận được sự gần gũi của chính quyền.

Trên nền tảng bộ máy hành chính đã được kiện toàn và hoạt động hiệu quả, xã Cát Tiên tiếp tục hướng tới mục tiêu xây dựng mô hình quản trị toàn diện, bền vững với trọng tâm là con người. Chính quyền xã xác định rằng phát triển kinh tế phải đi đôi với nâng cao đời sống, phúc lợi và an sinh cho người dân. Vì vậy, các lĩnh vực như giáo dục, y tế, văn hóa và giảm nghèo bền vững được ưu tiên đầu tư đồng bộ, nhằm tạo ra sự thay đổi thực chất từ cơ sở.

Trong quản lý tài nguyên và môi trường, xã tăng cường kiểm tra, giám sát đất đai, xử lý nghiêm vi phạm, đồng thời triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường gắn với phòng, chống thiên tai. Việc chủ động xây dựng các phương án ứng phó trong mùa mưa lũ đã giúp người dân an tâm sản xuất, ổn định sinh kế. Không chỉ chú trọng quản lý, xã còn thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tăng tính kết nối và minh bạch giữa chính quyền với người dân.

Ông Nguyễn Văn Hùng, một nông dân trồng cà phê tại thôn Nam Ninh chia sẻ: “Mỗi khi có thủ tục liên quan đến đất đai hay hỗ trợ nông nghiệp, chúng tôi đều được hướng dẫn cẩn thận. Trước đây nhiều thủ tục rườm rà, giờ mọi thứ rõ ràng, nhanh chóng hơn hẳn.” Những trải nghiệm thực tế này đã làm sống động câu chuyện cải cách, cho thấy Cát Tiên đang thực sự đặt người dân vào trung tâm mọi quyết định.

Theo Chủ tịch UBND xã: “Sự hài lòng của người dân là thước đo quan trọng nhất cho hiệu quả của bộ máy hành chính”. Đây không chỉ là khẩu hiệu mà đã trở thành nguyên tắc vận hành ở mọi cấp, mọi bộ phận. Ông Hồ Quốc Phong nhấn mạnh rằng tinh thần “gần dân, sát dân, vì Nhân dân” là kim chỉ nam trong quá trình đổi mới. Chính sự đồng thuận và quyết tâm này đã tạo bước chuyển mình rõ nét, củng cố niềm tin của người dân và mở ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của địa phương.

Chỉ trong thời gian ngắn, xã Cát Tiên đã chứng minh rằng tinh thần phục vụ Nhân dân không chỉ là khẩu hiệu mà trở thành động lực mạnh mẽ cho sự đổi mới và phát triển. Từ việc ổn định bộ máy, siết chặt kỷ cương đến đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng mô hình quản trị lấy người dân làm trung tâm, địa phương đã tạo ra những chuyển biến rõ rệt, được thể hiện bằng sự hài lòng và niềm tin của cộng đồng.

Với nền tảng đã được gây dựng, Cát Tiên đang đứng trước nhiều cơ hội mới để phát triển bền vững hơn, tiếp tục khẳng định vai trò là một hình mẫu về nền hành chính cơ sở hiện đại, gần dân và vì dân. Những câu chuyện về cán bộ tận tâm, người dân hài lòng và môi trường hành chính minh bạch không chỉ là minh chứng sống động mà còn là động lực để xã tiếp tục chuyển mình, hướng tới một tương lai ổn định, thịnh vượng và nhân văn hơn.

DẤU ẤN 5 NĂM

TRIỂN KHAI CUỘC THI CHÍNH LUẬN VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

 KIỀU NINH

Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; khơi dậy tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh, trí tuệ của cán bộ, đảng viên, trí thức, văn nghệ sĩ và đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Lâm Đồng xác định Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn trực tiếp với việc triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Ngay từ những năm đầu phát động (từ năm 2021-2025), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, giao Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy chủ trì tổ chức Cuộc thi; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc triển khai; sau 5 năm triển khai Cuộc thi đã tạo nên nhiều dấu ấn nổi bật, góp phần bảo vệ vững chắc



Trong 2 năm 2024-2025, Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy Lâm Đồng liên tục được Trung ương đánh giá cao, đạt giải tập thể xuất sắc; nhiều tác giả của tỉnh đoạt giải B, C, Khuyến khích và Triển vọng tại Cuộc thi cấp Trung ương.

nền tảng tư tưởng của Đảng.

Một trong những yếu tố quyết định thành công của Cuộc thi tại tỉnh Lâm Đồng là sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy giao chỉ tiêu cụ thể về số lượng tác phẩm dự thi cho các cấp ủy gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc phát động, tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo 35 các địa phương, đơn vị đã cụ thể hóa

bằng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn, tổ chức phát động sâu rộng đến từng chi bộ, cơ quan, đơn vị. Sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị đã tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động, bảo đảm Cuộc thi được triển khai nghiêm túc, liên tục, ngày càng đi vào chiều sâu.

Song song với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tuyên truyền được xác định là giải pháp trọng tâm, quyết định quy mô và sức lan tỏa của Cuộc thi. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản định hướng tuyên truyền, lồng ghép nội dung Cuộc thi trong các hội nghị báo cáo viên, hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác tuyên giáo hằng năm, hội nghị giao ban báo chí hàng

tháng. Thông tin về mục đích, ý nghĩa, chủ đề, thể lệ Cuộc thi được tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và các kênh truyền thông của Ban Chỉ đạo 35 từ tỉnh đến cơ sở.

Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng xây dựng kế hoạch tuyên truyền, mở các chuyên mục, chuyên trang, tin, bài giới thiệu về Cuộc thi; đồng thời, phản ánh kịp thời các hoạt động, cách làm hay, tác phẩm tiêu biểu trong quá trình triển khai. Ở cơ sở, các địa phương, đơn vị đã linh hoạt sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp như thông qua hội nghị giao ban định kỳ, đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử và các trang mạng xã hội của địa phương, đơn vị. Nhờ đó, Cuộc thi đã thu hút sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp Nhân dân.

Một điểm nhấn nổi bật trong quá trình tổ chức Cuộc thi tại tỉnh Lâm Đồng là chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng viết chính luận. Nhận thức rõ muốn nâng cao chất lượng tác phẩm dự thi, trước hết phải nâng cao năng lực của đội ngũ viết bài; hằng năm, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức các lớp "Bồi dưỡng kỹ năng viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch". Đối tượng tham gia tập

huấn là lực lượng nòng cốt của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, Nhóm Chuyên gia, Tổ Thư ký và đội ngũ cộng tác viên.

Các lớp tập huấn tập trung trang bị phương pháp luận, kỹ năng lựa chọn chủ đề, xây dựng luận điểm, lập luận khoa học, sắc bén, sử dụng ngôn ngữ báo chí hiện đại; đồng thời định hướng tác giả bám sát thực tiễn địa phương, chủ động bảo vệ thành quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phản bác các luận điệu xuyên tạc liên quan đến những vấn đề cụ thể như đất đai, tôn giáo, dân tộc,... Qua đó, nhiều tác phẩm dự thi đã thể hiện rõ tính chiến đấu, tính thuyết phục và giá trị thực tiễn cao.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ viết bài, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phát động Cuộc thi từ cơ sở được phát huy rõ nét. Trên cơ sở kế hoạch chung của tỉnh, các cấp ủy đã ban hành kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân; chú trọng định hướng chủ đề, tiêu chí, yêu cầu về chất lượng tác phẩm. Nhiều địa phương đã có những cách làm sáng tạo như giao chỉ tiêu đến từng chi bộ, thành lập nhóm cộng tác viên nòng cốt, hướng dẫn lựa chọn đề tài phù hợp với đặc thù địa phương, tổ chức sơ khảo tác phẩm, hỗ trợ góp ý để tác giả hoàn thiện tác phẩm trước khi tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

Cùng với đó, tỉnh chú trọng công tác tuyên truyền trước, trong và sau Cuộc thi nhằm lan tỏa kết quả và nhân rộng các điển hình. Nhiều tác phẩm đạt

giải được biên tập, đăng tải trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng, cổng thông tin điện tử và hệ thống kênh truyền thông của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, góp phần đưa nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến gần hơn với Nhân dân.

Sau 5 năm triển khai, Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại Lâm Đồng đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Số lượng và chất lượng tác phẩm dự thi tăng qua từng năm; nội dung ngày càng phong phú, phản ánh kịp thời những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, trong hai năm 2024-2025, Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy Lâm Đồng liên tục được Trung ương đánh giá cao, đạt giải tập thể xuất sắc; nhiều tác giả của tỉnh đoạt giải B, C, Khuyến khích và Triển vọng tại Cuộc thi cấp Trung ương, khẳng định chất lượng Cuộc thi trên địa bàn tỉnh.

Có thể khẳng định, Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thực sự là điểm sáng trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới". Cuộc thi là minh chứng sống động cho tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; từ đó, góp phần tạo ra xung lực mới cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới.

HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH CHĂN NUÔI DÊ THƯƠNG PHẨM KẾT HỢP TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP VÀ CÂY ĂN TRÁI

 PHẠM HUẾ

Là địa phương tiên phong về nông nghiệp công nghệ cao, những năm gần đây việc xây dựng các mô hình kết hợp chăn nuôi - trồng trọt, ứng dụng khoa học kỹ thuật để tạo ra các giá trị (sản phẩm, dịch vụ du lịch, chất thải

hữu cơ) là hướng đi tất yếu để nâng cao thu nhập và phát triển bền vững đã được nhiều nông dân, hợp tác xã tại Lâm Đồng quan tâm phát triển. Trong đó, trang trại của anh Vũ Quang Chính, Phường 3 - Bảo Lộc là một điển hình.

Với khát vọng tuổi trẻ cùng tinh thần dám nghĩ, dám làm, năm 2017 sau khi tốt nghiệp được sĩ, anh Chính quyết định về quê khởi nghiệp với mong muốn ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào phát triển chăn nuôi dê theo hướng hiện đại, hiệu



Anh Vũ Quang Chính giới thiệu mô hình chăn nuôi dê thương phẩm.

quả và bền vững. Qua quá trình tìm hiểu về các vật nuôi, anh nhận thấy dê Boer - giống dê có nguồn gốc Nam Phi, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở Bảo Lộc và có thị trường tiêu thụ ổn định, anh đã mạnh dạn vay 100 triệu đồng để mua 12 con giống ban đầu (1 đực, 11 cái); đồng thời, cải tạo 5.000 m² đất vườn thành trang trại nuôi dê theo đúng kỹ thuật, đảm bảo đàn dê khỏe mạnh.

Khác với dê cỏ địa phương, dê Boer có thân hình to lớn, cơ bắp săn chắc, tỷ lệ thịt cao. Một con dê con chỉ mất khoảng 5 tháng để đạt trọng lượng từ 28 - 35 kg, mức đủ tiêu chuẩn xuất bán. Dê cái mang thai trong 5 tháng, thường sinh từ 1 - 2 con. Sau 2,5 tháng bú mẹ, dê con được cai sữa và chuyển sang chế độ ăn cỏ xanh. Đáng chú ý, chỉ 4 tháng sau khi tách con, dê mẹ đã có thể sinh sản tiếp. Nếu được chăm sóc đúng cách, một con dê mẹ có thể cho ra 2 lứa/năm, tức từ 3 - 4 con. Nhờ vậy, tốc độ nhân đàn của giống dê này nhanh gấp nhiều lần so với các giống dê khác.

Sau 08 năm, từ số lượng ban đầu, đến nay "Trại dê Quang Chính" đã phát triển và duy trì ổn định khoảng 500 - 600 con dê thương phẩm, tỷ lệ sống trên 95%, sản lượng cung ứng ra thị trường đạt khoảng 6 tấn/năm. Thu nhập gia đình tăng 2 - 3 lần so với thời điểm chỉ trồng trọt đơn thuần, đảm bảo lợi nhuận trên 500 triệu đồng/năm.

Ngoài việc tạo việc làm cho 12 lao động với mức lương từ 6 - 8 triệu đồng/tháng, anh Chính cũng tích cực hỗ trợ, chia sẻ kỹ

thuật cho 8 hộ nông dân trong khu vực Bảo Lâm và Di Linh (Lâm Đồng cũ). Theo anh Chính, để nuôi dê Boer hiệu quả, chuồng trại phải cao từ 2,5 - 3m, nền cách mặt đất để tránh ẩm thấp. Thanh chắn trong chuồng cần đúng quy chuẩn, vừa thoáng khí vừa hạn chế dê phá chuồng. Ngoài cỏ xanh, một bí quyết ít ai ngờ là dê cần được ăn lá mít thường xuyên, giúp bảo vệ đường ruột và tăng khả năng hấp thu dinh dưỡng. Nhờ chia sẻ kinh nghiệm này, nhiều hộ dân đã giảm được tỷ lệ hao hụt, đàn dê phát triển đồng đều. Với những hộ vốn ít, họ có thể nhận dê giống từ trang trại về nuôi, sau đó chia sẻ lợi nhuận. Cách làm này giúp nông dân xoay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro nhưng vẫn tạo được nguồn thu ổn định.

Điểm đột phá trong mô hình chăn nuôi dê thương phẩm kết hợp trồng cây công nghiệp và cây ăn trái của anh Chính là tự nghiên cứu và cải tiến máng ăn hai bên, thiết kế ngăn riêng cho dê mẹ và dê con, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng riêng biệt, giảm sự cạnh tranh và tăng tỉ lệ sống của dê con. Đồng thời, anh cũng sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý chất thải và phòng bệnh, biến chất thải rắn thành phân hữu cơ vi sinh, phục vụ cho việc trồng cây công nghiệp như trà, cà phê và cây ăn trái như sầu riêng, bơ giúp hoàn thiện vòng lặp kinh tế tuần hoàn "dê - phân - cỏ - dê". Bên cạnh đó, việc xây dựng thành công thương hiệu "Trại dê Quang Chính" với quy trình sản xuất minh bạch và việc chủ động liên kết với các

hộ chăn nuôi tại Lộc Nam và Di Linh để hình thành chuỗi cung ứng tiêu thụ ổn định góp phần đưa sản phẩm trực tiếp từ trang trại đến người tiêu dùng, giảm chi phí trung gian và nâng cao giá trị đã khẳng định hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình chăn nuôi kết hợp này.

Không chỉ có sản phẩm chính là thịt dê và nông sản, anh Vũ Quang Chính còn phát triển mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch trải nghiệm. Mở cửa đón du khách, học sinh, sinh viên đến tham quan, trải nghiệm hoạt động chăn nuôi, thu gom phân hữu cơ và tìm hiểu mô hình kinh tế tuần hoàn góp phần quảng bá thương hiệu "Trại dê Quang Chính" và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp xanh của nông dân thế hệ 9X.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, anh Chính còn tích cực tham gia công tác xã hội, từ thiện của địa phương. Trong 05 năm, anh đã nhận giúp đỡ 20 hộ nghèo, hộ khó khăn thoát nghèo; đóng góp cho các quỹ từ thiện 40-50 triệu đồng/năm; ủng hộ xây dựng hệ thống đường chiếu sáng và các hoạt động văn hóa xã hội địa phương 100 triệu đồng.

Với những kết quả đạt được, anh Vũ Quang Chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, giai đoạn 2020 - 2023; được Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng biểu dương gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu cấp tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030.

80 NĂM NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM
(06/01/1946 - 06/01/2026)

NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ



Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới của đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý.

Cuộc bầu cử là căn cứ để khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có tính chất hợp pháp, dân chủ - Nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước.

Trong bối cảnh cách mạng Việt Nam có nhiều khó khăn, Nhân dân vừa thoát khỏi ách nô lệ nhưng Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định tổ chức Tổng tuyển cử.

Cuộc Tổng tuyển cử thành công là một quyết định sáng suốt, kịp thời, khẳng định đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của Nhân dân ta; là sự biểu thị khát vọng dân chủ của Nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I là: *"... kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn, bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc".*

